

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

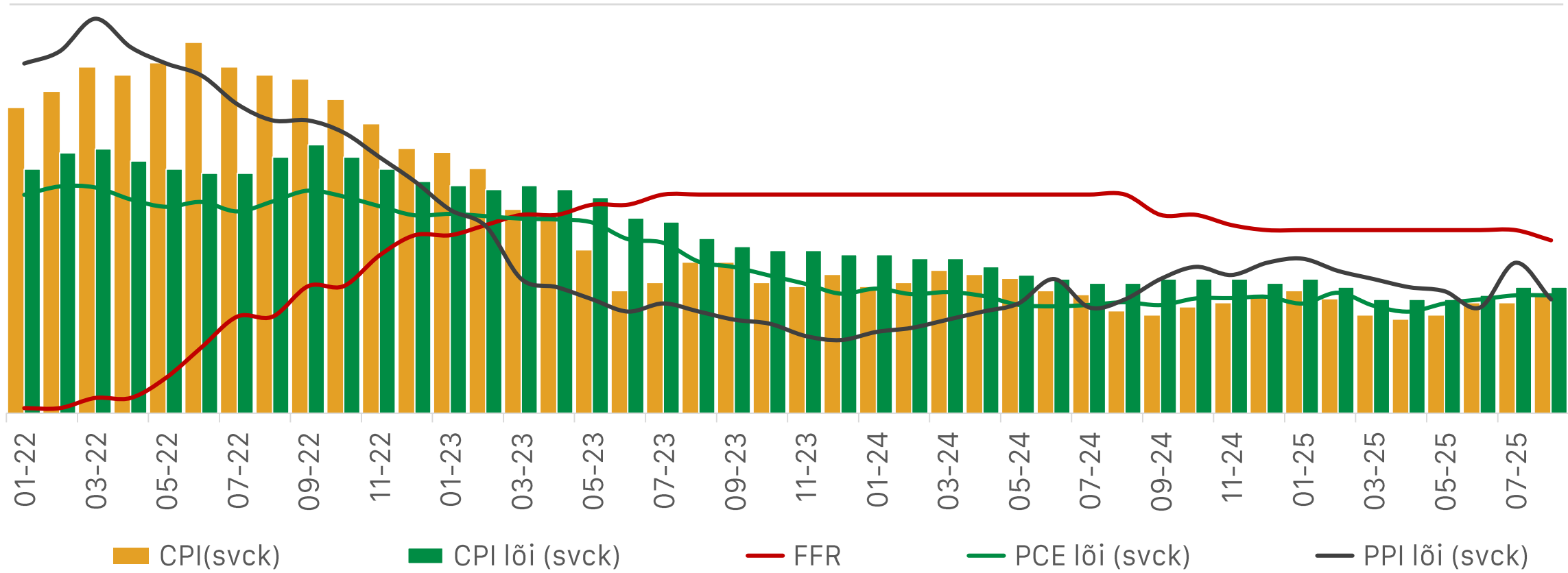


Mỹ: Fed thận trọng — lao động yếu nhưng lạm phát chưa rời khỏi tầm kiểm soát



“nới lỏng có điều kiện”: suy yếu ở thị trường lao động làm tăng xác suất Fed cắt thêm (thị trường và một số ngân hàng lớn đang định giá khả năng một lần/cấp lần cắt 25 bp tiếp theo), nhưng vì core-PCE vẫn chưa xuống sâu dưới mục tiêu dài hạn nên Fed sẽ hành xử thận trọng và phụ thuộc chặt vào chuỗi số liệu việc làm và PCE sắp tới. Kịch bản cơ sở: một lần cắt 25 bp trong vài tuần tới nếu lao động tiếp tục yếu và PCE giảm nhẹ; kịch bản đảo chiều (dừng cắt) xảy ra nếu lạm phát lỗi bật lại hoặc việc làm phục hồi. Ưu tiên theo dõi ngay: ADP/NFP & claims, core-PCE/PCE và phản ứng lợi suất kho bạc (2Y/10Y / fed funds futures) — những chỉ báo này sẽ quyết định tốc độ nới lỏng tiếp theo.

Lạm phát tiếp tục hạ nhưng vẫn ở mức cần theo dõi

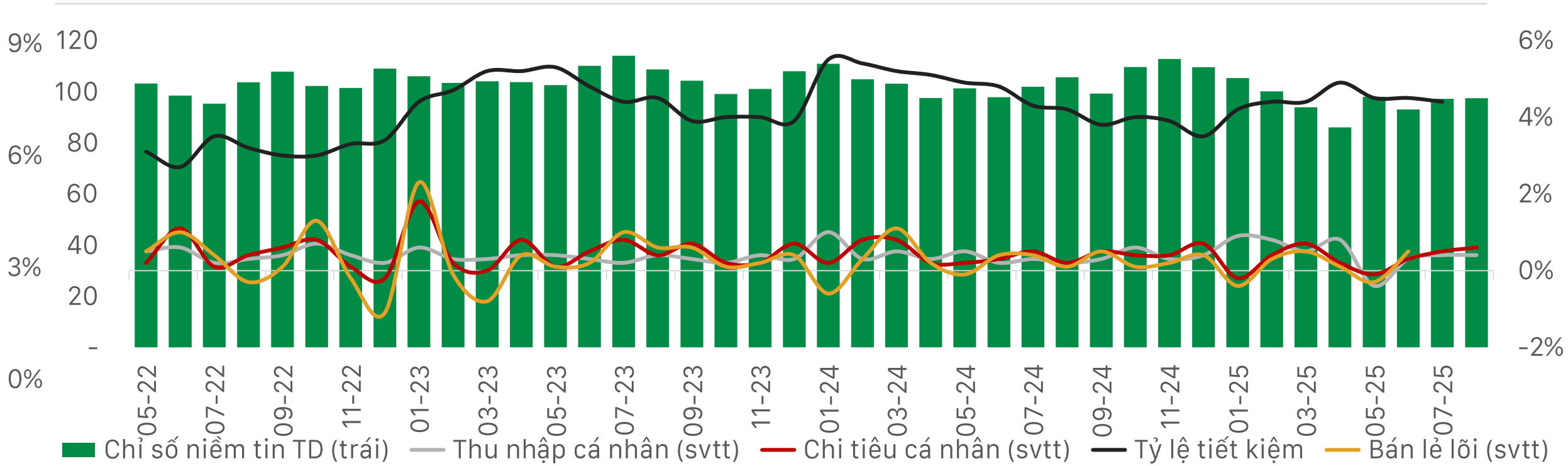


Lao động suy yếu rõ nét (áp lực nới lỏng). Dữ liệu tư nhân và báo cáo thị trường cho thấy việc làm co lại: ADP ghi nhận giảm 32k việc làm tư nhân trong tháng 11, trong khi số đợt cắt việc làm công bố tuy giảm so với tháng trước nhưng vẫn ở mức cao (khoảng 71k trong tháng).

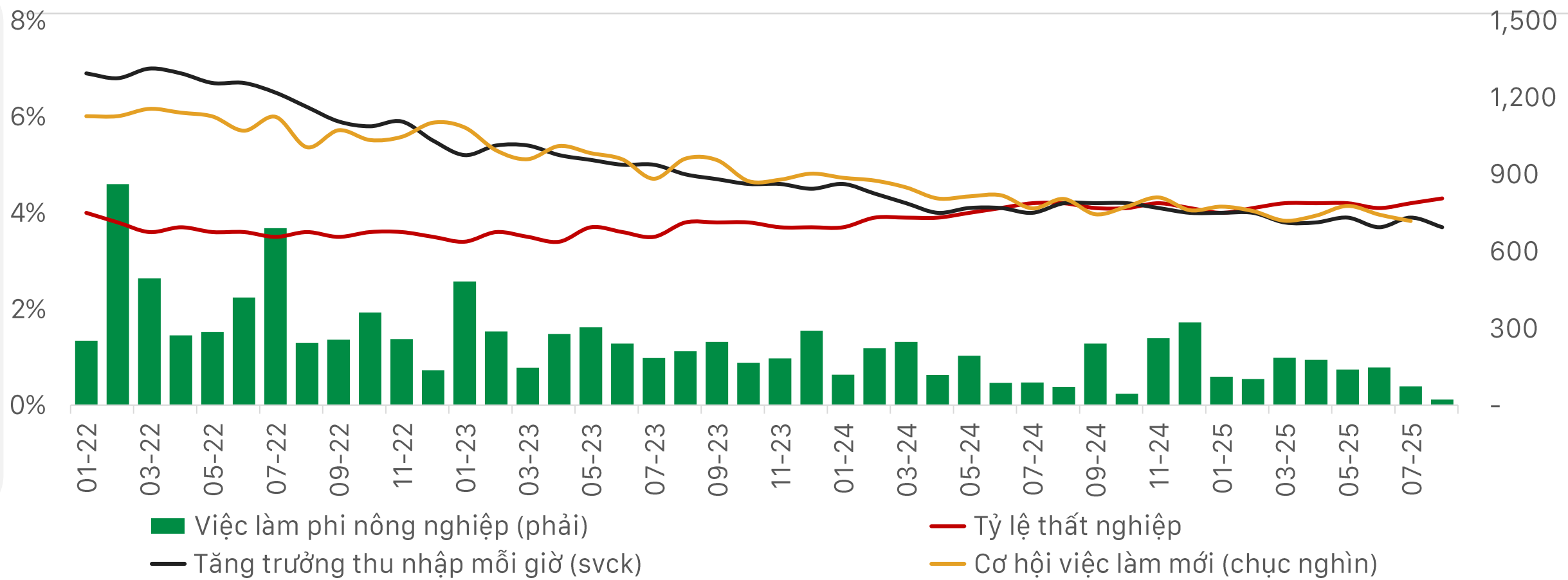
Lạm phát tiếp tục hạ nhưng vẫn ở mức cần theo dõi. Các chỉ báo PCE/core-PCE gần đây cho thấy xu hướng hạ nhẹ (core-PCE quanh ~2.7–2.9% theo các nowcast và dữ liệu BEA), tức còn dư địa để Fed cân nhắc nới lỏng nhưng rủi ro bật lại vẫn tồn tại.

Tăng trưởng có phân hoá — dịch vụ mạnh, sản xuất & tuyển dụng yếu. PMI và khảo sát tháng 11 cho thấy khu vực dịch vụ vẫn mở rộng, hỗ trợ GDP Q4, trong khi sản xuất và chỉ báo việc làm (đặc biệt ở doanh nghiệp nhỏ) yếu hơn — tạo bức tranh “một nền kinh tế phân hoá”.

Lao động suy yếu rõ nét (áp lực nới lỏng).

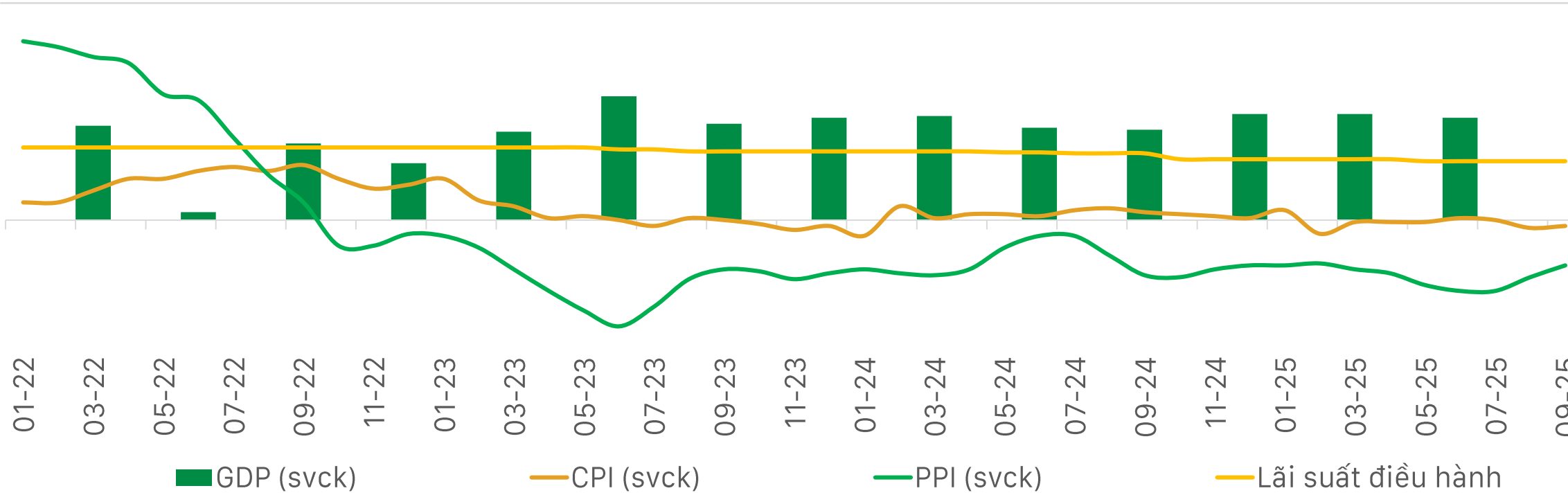


Tăng trưởng có phân hoá — dịch vụ mạnh, sản xuất & tuyển dụng yếu



Nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục phục hồi nhưng thiếu chiều sâu: xuất khẩu và một số ngành công nghiệp là nguồn tăng trưởng chính, trong khi tiêu dùng nội địa và thị trường nhà ở chưa khởi sắc. Bắc Kinh/PBOC duy trì hỗ trợ thanh khoản có chọn lọc (MLF/OMO) để tránh sốc tài chính và khuyến khích tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên — nhưng giới chức vẫn ưu tiên giữ “độ an toàn” chính sách, tạm hoãn các gói kích thích đại trà. Nếu tiêu dùng và tiến độ bình ổn bất động sản không cải thiện trong vài quý tới, khả năng mở rộng kích thích tài khóa/tiền tệ vào đầu 2026 sẽ cao hơn; ngược lại, phục hồi sẽ duy trì ở mức khiêm tốn (~4.5–5.0% dự báo cho 2025).

Chính sách hỗ trợ tiếp tục có chọn lọc, không “xả lực” đại trà

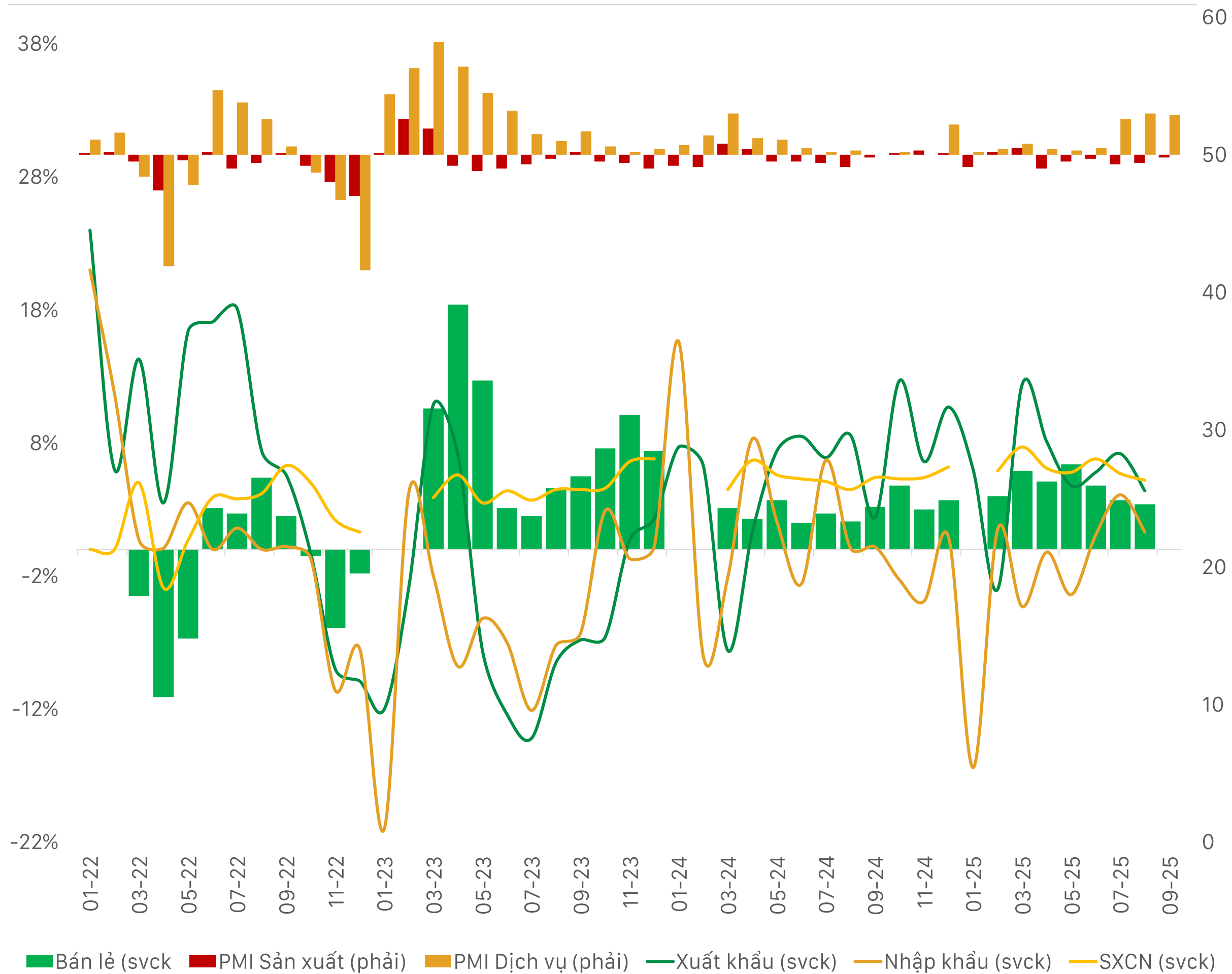


Sản xuất & xuất khẩu vẫn đỡ tăng trưởng, nhưng độ bền giảm. Công nghiệp/ xuất khẩu tiếp tục là trụ cột ngắn hạn, song hoạt động chế tạo và đơn hàng mới có dấu hiệu chững lại.

Tiêu dùng nội địa yếu — bán lẻ và dịch vụ tăng chậm. Doanh số bán lẻ và tăng chi tiêu hộ gia đình chưa hồi phục mạnh, khiến cầu nội địa chưa thể lan tỏa cho tăng trưởng.

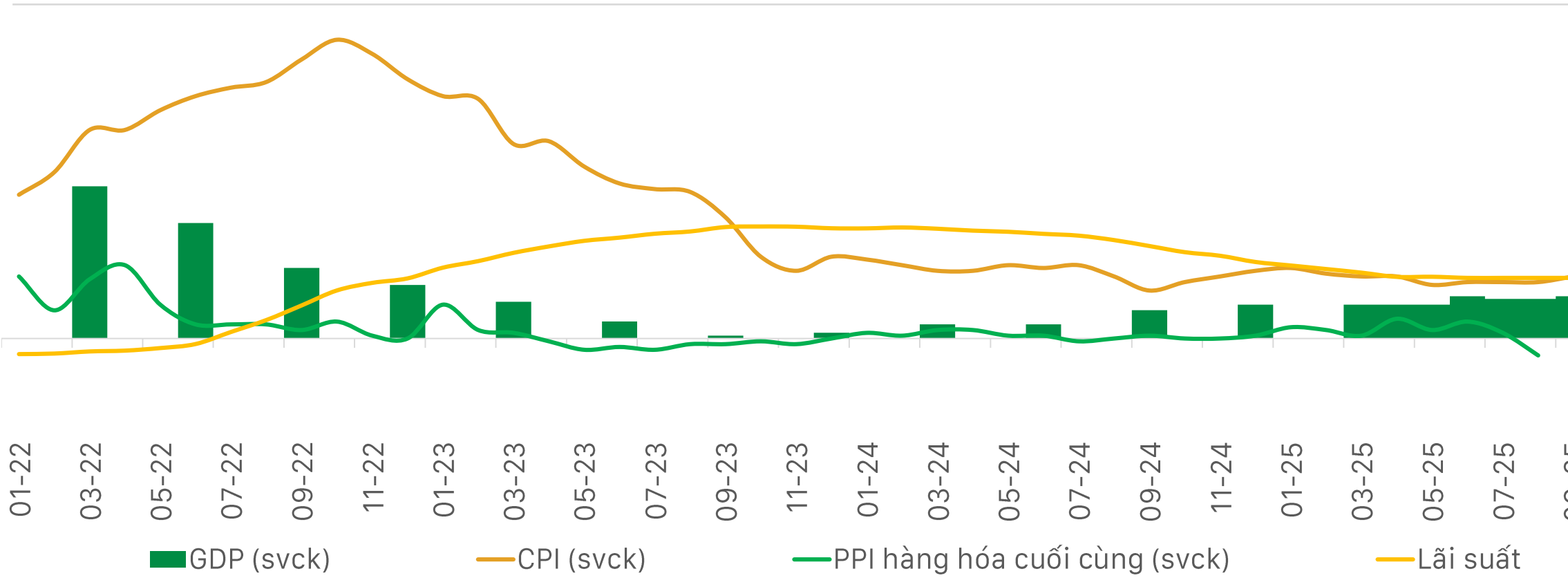
Bất động sản còn rủi ro nhưng tiến trình tái cấu trúc đang diễn ra. Nhiều chủ đầu tư lớn tiếp tục tái cấu trúc nợ (Country Garden, Sunac, Vanke...), cho thấy sector đang dần “giải quyết” nợ nhưng vẫn tạo sức ép cho tín dụng và niềm tin.

Sản xuất & xuất khẩu vẫn đỡ tăng trưởng, nhưng độ bền giảm



Khu vực đồng euro là “giữ lái — theo dõi dữ liệu”: với lạm phát gần mục tiêu và tăng trưởng chỉ nhích nhẹ, ECB có cơ sở tạm dừng và tiếp cận theo từng cuộc họp (meeting-by-meeting). Tuy nhiên sự phân hoá (dịch vụ tốt, sản xuất yếu ở nhiều nước) làm tăng nguy cơ một cú sốc ngoại sinh (năng lượng, thương mại) có thể nhanh chóng chuyển “ổn định” thành “suy giảm”. Do đó trong 1–3 tháng tới khả năng chính sách là duy trì hiện trạng; nếu chuỗi HICP/core-CPI, PMI sản xuất và dữ liệu việc làm cho thấy suy yếu kéo dài, ECB sẽ tính tới động thái hỗ trợ (cắt nhẹ hoặc phối hợp tài khóa). Ưu tiên theo dõi: HICP/core-CPI hàng tháng, PMI sản xuất theo quốc gia (nhất là Đức), và dữ liệu việc làm vùng — các chỉ báo này sẽ quyết định thời điểm và quy mô hành động chính sách tiếp theo.

Lạm phát đã hạ về vùng mục tiêu (~2%).

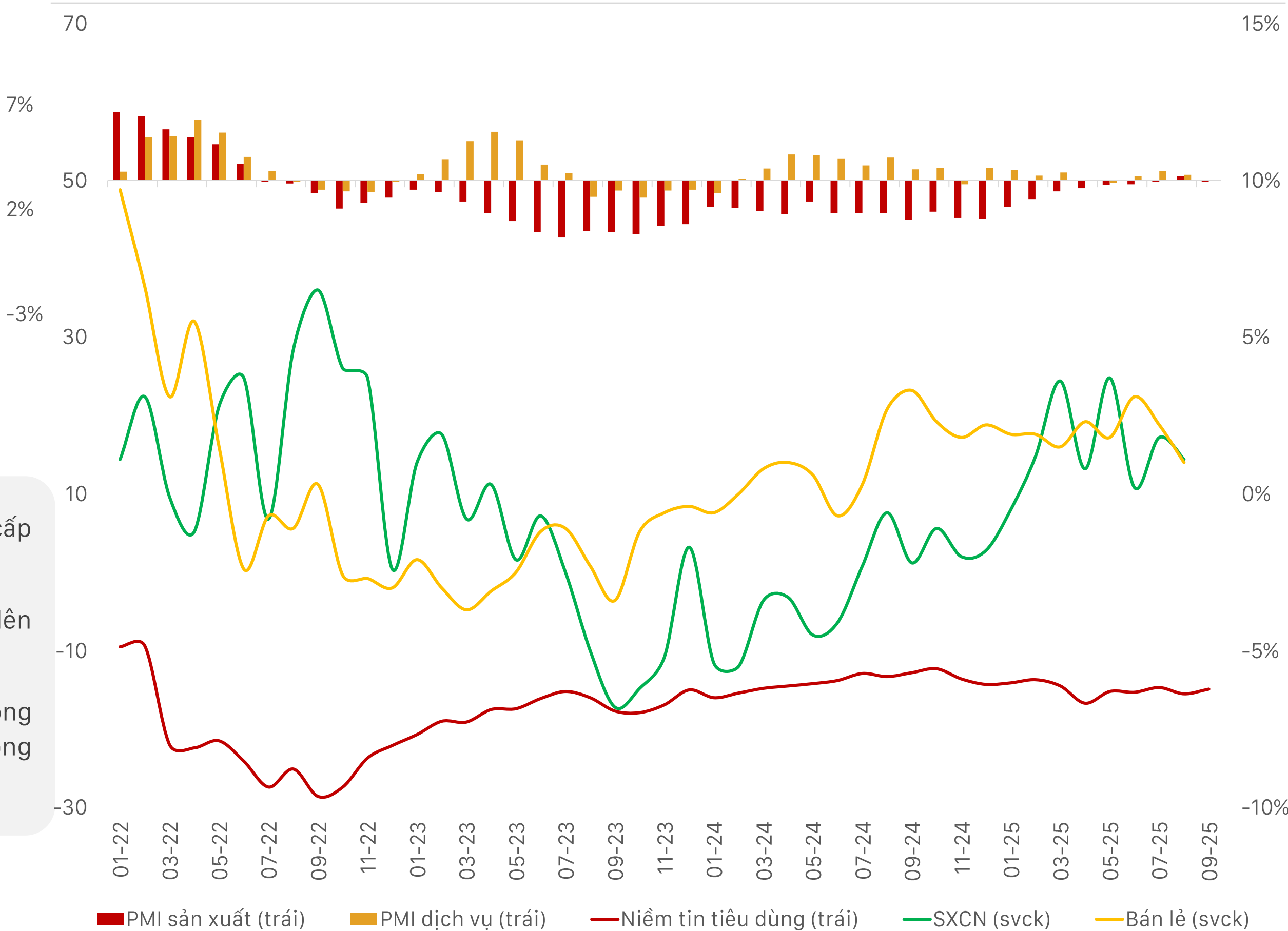


Lạm phát đã hạ về vùng mục tiêu (~2%). Headline HICP ổn định quanh 2.1–2.2%, kéo bớt áp lực cấp bách buộc ECB phải hành động ngay.

Tăng trưởng yếu nhưng không sụp đổ (GDP tăng nhẹ). GDP khu vực đồng euro được điều chỉnh lên +0.3% q/q (Q3), cho thấy nền kinh tế vẫn có động lực nhỏ để tránh suy thoái sâu.

Hoạt động phân hoá — dịch vụ kéo, sản xuất suy yếu. PMI composite và dịch vụ giữ đà mở rộng trong tháng 11, trong khi PMI sản xuất giảm sát ngưỡng 50 (xuống vùng co hẹp), cho thấy phục hồi chưa đồng đều giữa các ngành.

Hoạt động phân hoá — dịch vụ kéo, sản xuất suy yếu

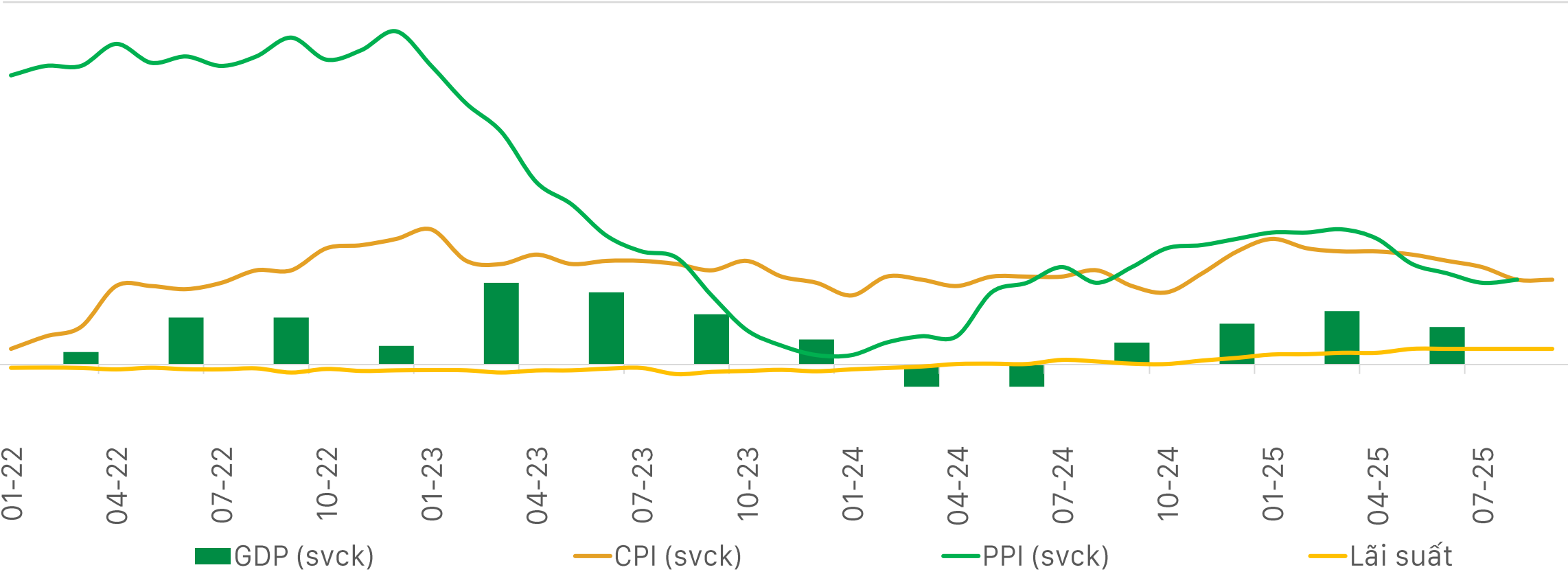


Nhật Bản: BOJ thận trọng nhưng chuẩn bị tăng — lạm phát lõi còn nóng, sản xuất yếu và rủi ro tỷ giá tăng



Bức tranh Nhật Bản là mâu thuẫn: lạm phát lõi vẫn đủ “nóng” để buộc BOJ cân nhắc thắt chặt, nhưng nền tảng cầu (sản xuất, GDP quý III đã ghi nhận co hẹp) còn yếu, nên bất kỳ bước đi nào cũng phải rất thận trọng. Kịch bản cơ sở: BOJ sẽ nâng lãi một bước thận trọng (ví dụ +25 bp) tại cuộc họp sắp tới để củng cố niềm tin vào xu hướng bình thường hóa — mục tiêu là kiểm chế áp lực giá nhập khẩu qua tỷ giá và ổn định kỳ vọng lạm phát — nhưng sau đó sẽ theo dõi sát dữ liệu (PMI, CPI toàn quốc, tiền lương) trước khi tiếp tục chu kỳ. Rủi ro đảo chiều gồm: (i) sản xuất và tiêu dùng suy yếu mạnh hơn buộc BOJ hoãn tăng, và (ii) biến động tỷ giá/di chuyển dòng vốn gây áp lực lên thị trường nợ—cần theo dõi Tokyo-CPI, PMI sản xuất & composite, GDP và diễn biến USD/JPY để cập nhật kịch bản chính sách.

Lạm phát lõi đô thị vẫn cao, củng cố lập luận tăng lãi của BOJ.

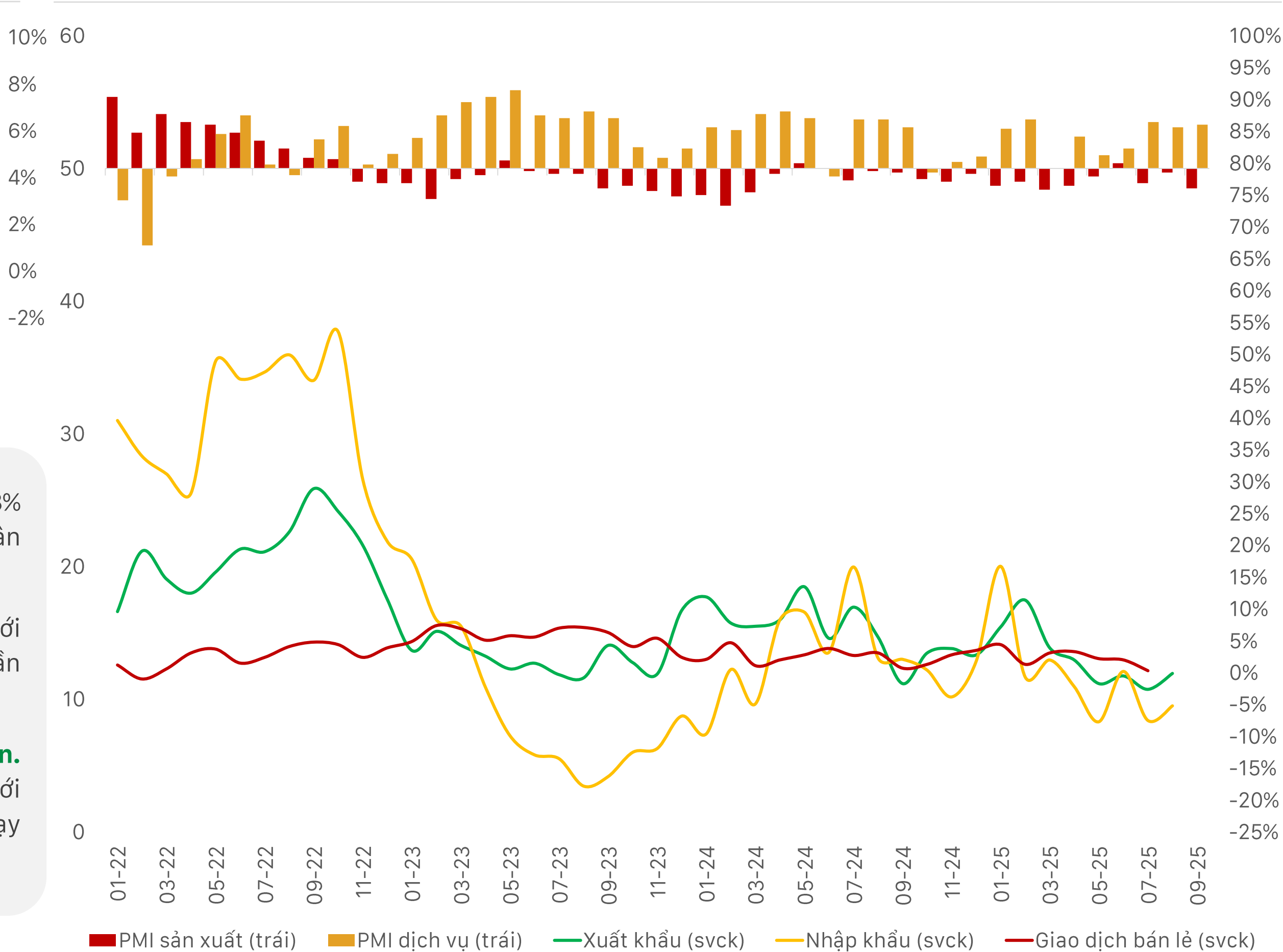


Lạm phát lõi đô thị vẫn cao, củng cố lập luận tăng lãi của BOJ. Tokyo core-CPI duy trì quanh +2.8% y/y, cho thấy áp lực giá nội địa chưa hạ bền và là yếu tố then chốt trong cân nhắc chính sách của Ngân hàng Nhật Bản.

Sản xuất tiếp tục co hẹp trong khi dịch vụ và composite PMI cải thiện nhẹ. PMI sản xuất vẫn dưới ngưỡng 50 (đang thu hẹp) nhưng đà giảm đã chậm lại; composite PMI cho thấy dịch vụ bù đắp phần nào, tạo bức tranh “hai tốc độ” cho nền kinh tế.

BOJ đã bật tín hiệu cân nhắc tăng lãi; thị trường phản ứng bằng việc đẩy lợi suất và làm mạnh yên. Thống đốc Ueda nói BOJ sẽ cân nhắc ưu — nhược điểm của tăng lãi tại cuộc họp tháng 12; kết hợp với tín hiệu hawkish, lợi suất tăng mạnh và yen có lúc tăng giá, khiến thị trường tài khóa toàn cầu nhạy cảm.

Sản xuất tiếp tục co hẹp trong khi dịch vụ và composite PMI cải thiện nhẹ



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,198.86	-0.5%	5.6%	60.0%	59.5%
WTI/USD	60.08	2.6%	1.1%	-16.2%	-10.6%
Bitcoin	89,863	-1.1%	-13.0%	-3.7%	-10.1%
Dow Jones	47,955	0.5%	2.2%	12.7%	7.4%
S&P 500	6,870	0.3%	2.2%	16.8%	12.8%
Nasdaq	25,692	1.0%	2.2%	22.3%	18.8%
GP100	9,667	-0.6%	-0.7%	18.3%	16.4%
DAX	24,028	0.8%	1.2%	20.7%	17.9%
CAC 40	8,115	-0.1%	1.9%	9.9%	9.3%
Euro Stoxx 50	5,725	1.0%	2.0%	16.9%	15.0%
Nikkei 225	50,492	0.5%	-0.8%	26.6%	29.2%
Shanghai	3,903	0.4%	-2.6%	16.4%	14.7%
Hang Seng	26,085	0.9%	-1.5%	30.0%	31.3%
Vnindex	1,741	3.0%	6.0%	37.5%	37.1%
VND/USD	26,360	0.0%	0.2%	3.5%	3.9%
DXY	98.99	-0.5%	-0.7%	-8.8%	-6.7%

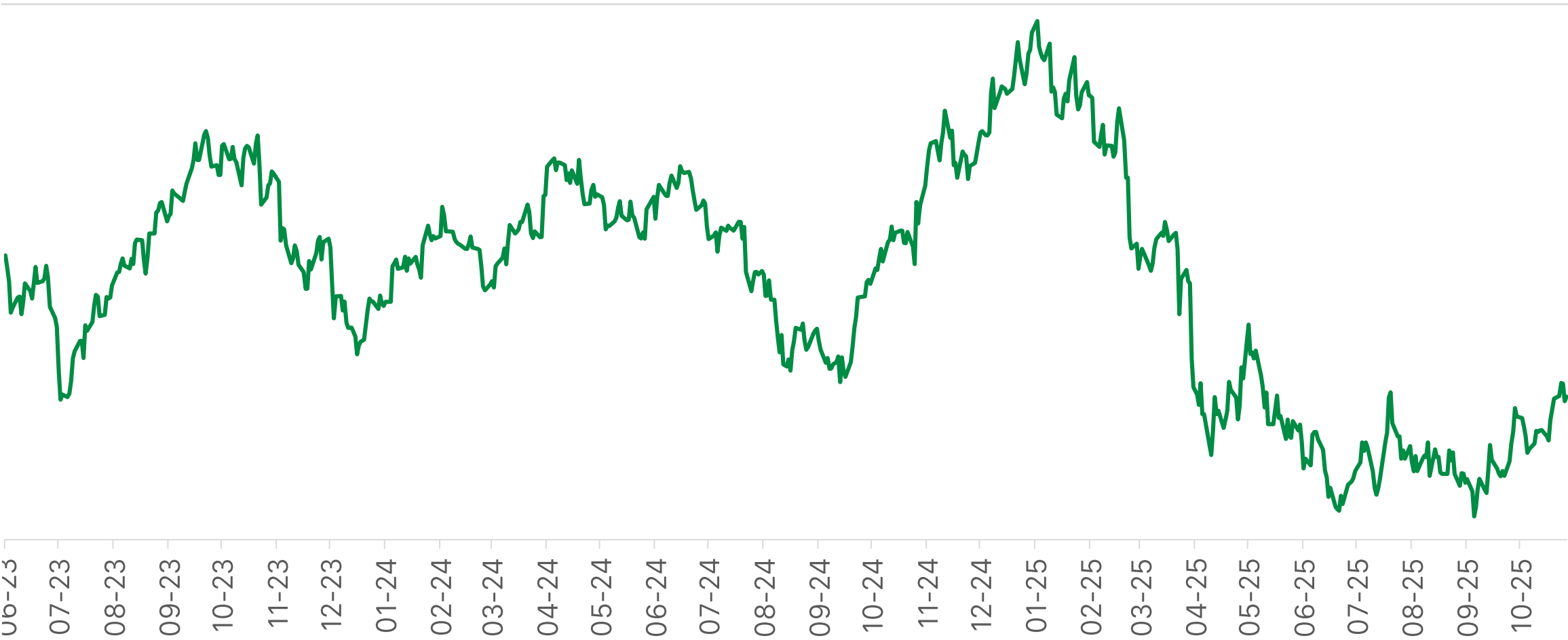
- Tuần qua thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận sự phục hồi nhẹ sau cú sụt giảm mở đầu, với tâm lý nhà đầu tư được hỗ trợ bởi dữ liệu kinh tế tích cực và kỳ vọng Fed cắt giảm lãi suất. Cả tuần, S&P 500 +0.3%, Nasdaq +0.9%, Dow +0.5%, đánh dấu tuần tăng thứ hai liên tiếp, dù vẫn dưới đỉnh tháng 10. Sự phục hồi này củng cố vị thế của cổ phiếu lớn, nhưng biến động cao cảnh báo rủi ro nếu dữ liệu lạm phát PCE ngày 5/12 không ủng hộ cắt giảm lãi suất.
- Giá Bitcoin trải qua tuần biến động mạnh, phản ánh tâm lý rủi ro cao trong bối cảnh thị trường tiền điện tử điều chỉnh sau đỉnh tháng 11. Giá Bitcoin giảm một phần do bán tháo từ quỹ ETF và dự báo lợi nhuận yếu của MicroStrategy, cộng thêm thanh lý hợp đồng tương lai lên 1 tỷ USD. Nhà đầu tư lo ngại về mùa đông tiền điện tử nếu Fed không cắt giảm mạnh, nhưng hỗ trợ kỹ thuật quanh 80,000 USD có thể mở đường phục hồi nếu dòng vốn tổ chức quay lại. Giá vàng duy trì đà tăng ổn định, khẳng định vai trò trú ẩn an toàn giữa lạm phát dai dẳng và bất ổn toàn cầu. Các ngân hàng trung ương tiếp tục mua ròng 900 tấn, trong khi ETF vàng ghi nhận dòng vốn dương, đẩy giá vượt mốc tâm lý 4,000 USD. Triển vọng tích cực với dự báo trung bình 3,675 USD vào quý IV/2025, nhưng rủi ro từ đồng USD mạnh có thể gây biến động ngắn hạn.

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



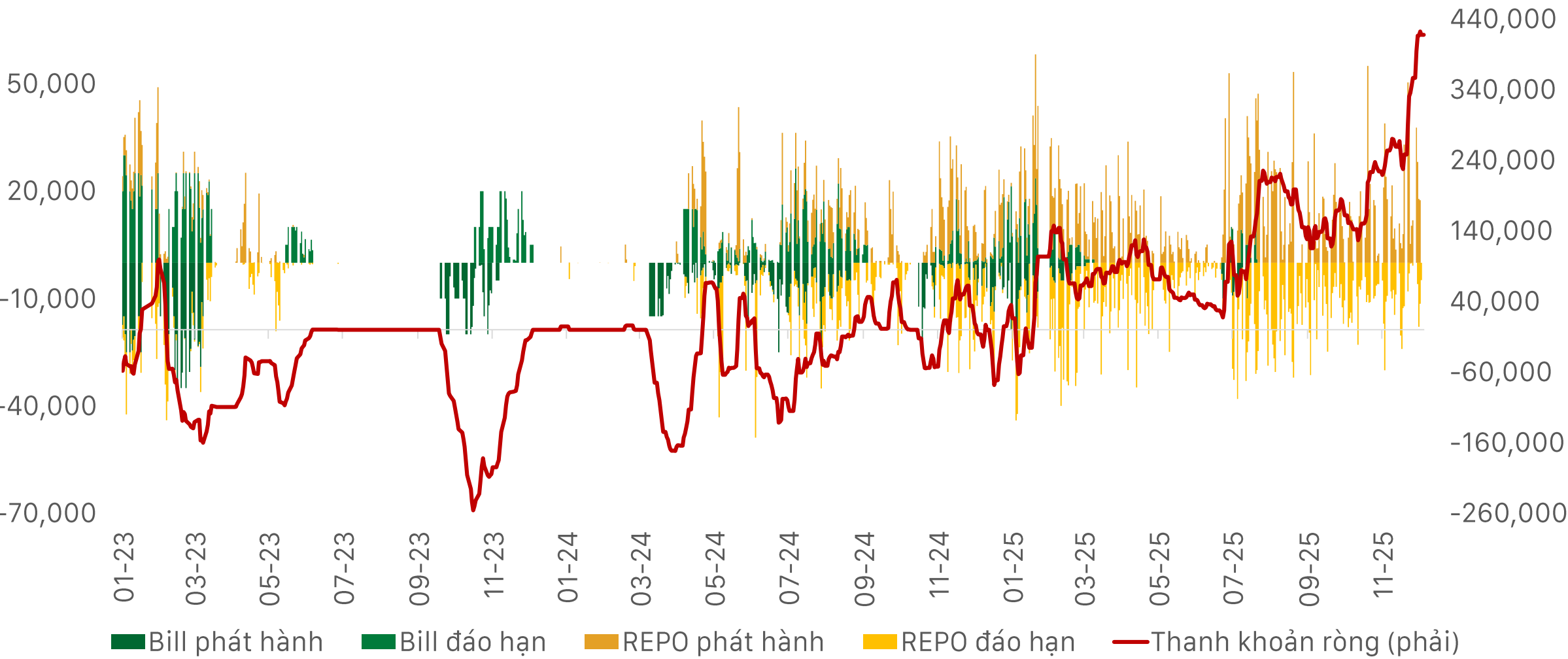
- LÃI SUẤT LNH TĂNG MẠNH LÊN MỨC KỶ LỤC VÀO ĐẦU THÁNG 12 VỚI MỨC QUA ĐÊM VƯỢT 7%.** Tác động này đến từ 2 lực kéo chính: (1) mức tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ trong giai đoạn cuối năm cộng với tồn đọng tăng trưởng huy động không theo kịp và (2) đầu tư công đẩy mạnh hỗ trợ tăng trưởng giai đoạn cuối năm, từ đó kéo theo tiền gửi kho bạc tại các NHTMNN được giải ngân mạnh mẽ. NHNN can thiệp thanh khoản bằng 2 cơ chế: (1) liên tục bơm qua bên REPO với tổng giá trị 4 ngày đầu tháng đạt hơn 100 nghìn tỷ đồng (kỳ hạn cao nhất lên đến 91 ngày) với mức lãi suất tiếp tục neo giữ ở 4% (ngày 4/12 đã nhích nhẹ lên 4.5%); (2) bơm thanh khoản VND thông qua hợp đồng mua USD giao ngay kết hợp bán USD kỳ hạn, bản chất nghiệp vụ này là cho hệ thống vay VND với thế chấp là USD trong 14 ngày.
- RỦI RO** tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ và giải ngân hỗ trợ đầu tư công tiếp tục gây sức ép lên thanh khoản. Mặt bằng lãi suất có thể biến động nhưng sẽ được NHNN ưu tiên kiểm soát ở mức thấp.
- ĐÀ TĂNG TỶ GIÁ CHẬM DẦN.** Trong khi tỷ giá VCB ghi nhận đà tăng chậm dần thì tại thị trường tự do đang ghi nhận biến động suy giảm mạnh. Tuy nhiên, với việc can thiệp thanh khoản VND cho hệ thống bằng công cụ đem USD làm tài sản thế chấp có thể gây áp lực nhẹ trong 14 ngày tới. Dù vậy, FED đã xác định chính sách thắt chặt đã kết thúc sẽ tạo thêm không gian cho chính sách tiền tệ Việt Nam.

DXY biến động — tâm lý cắt lãi Fed lung lay, USD có lúc tăng trở lại

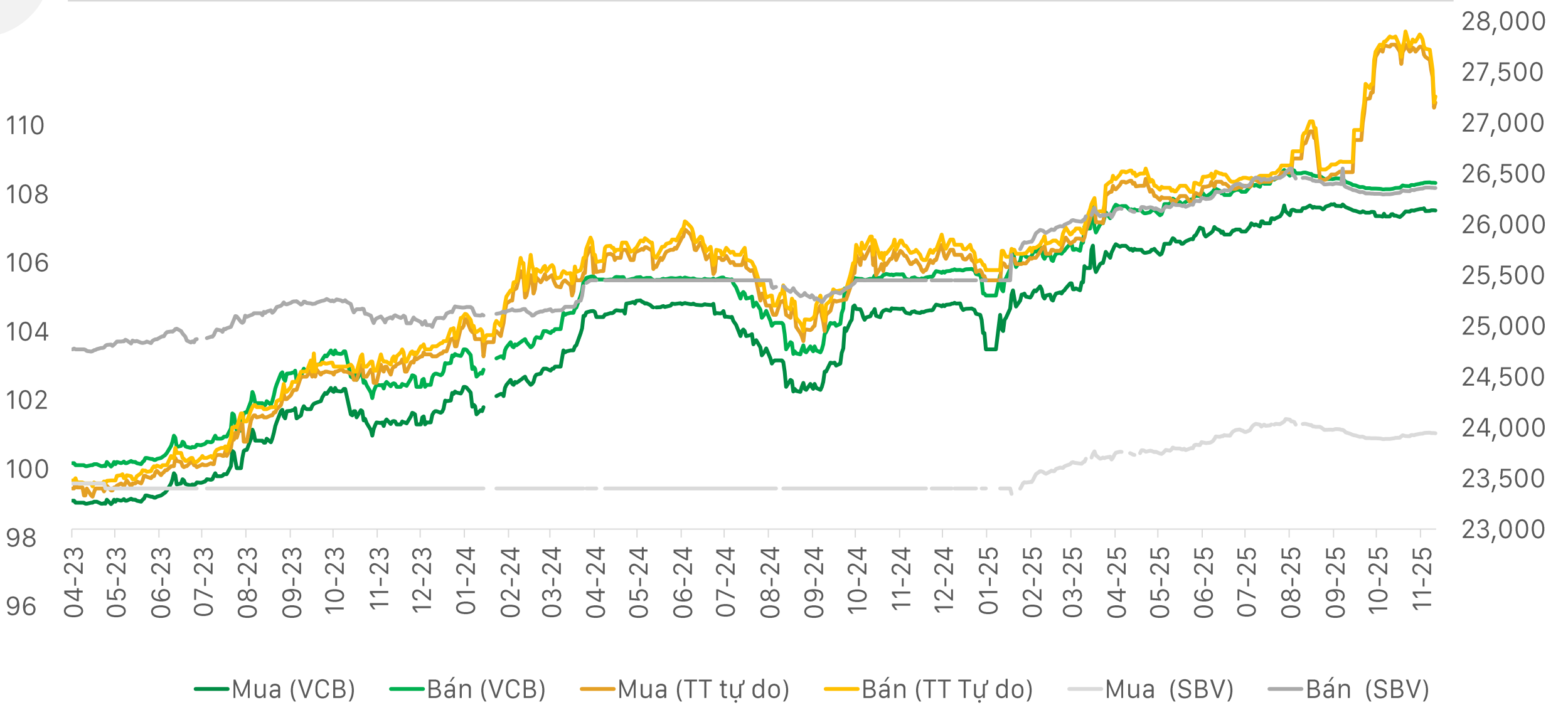


NHNN tiếp tục bơm ròng hỗ trợ thanh khoản qua kênh OMO

Đơn vị: Nghìn Tỷ VND



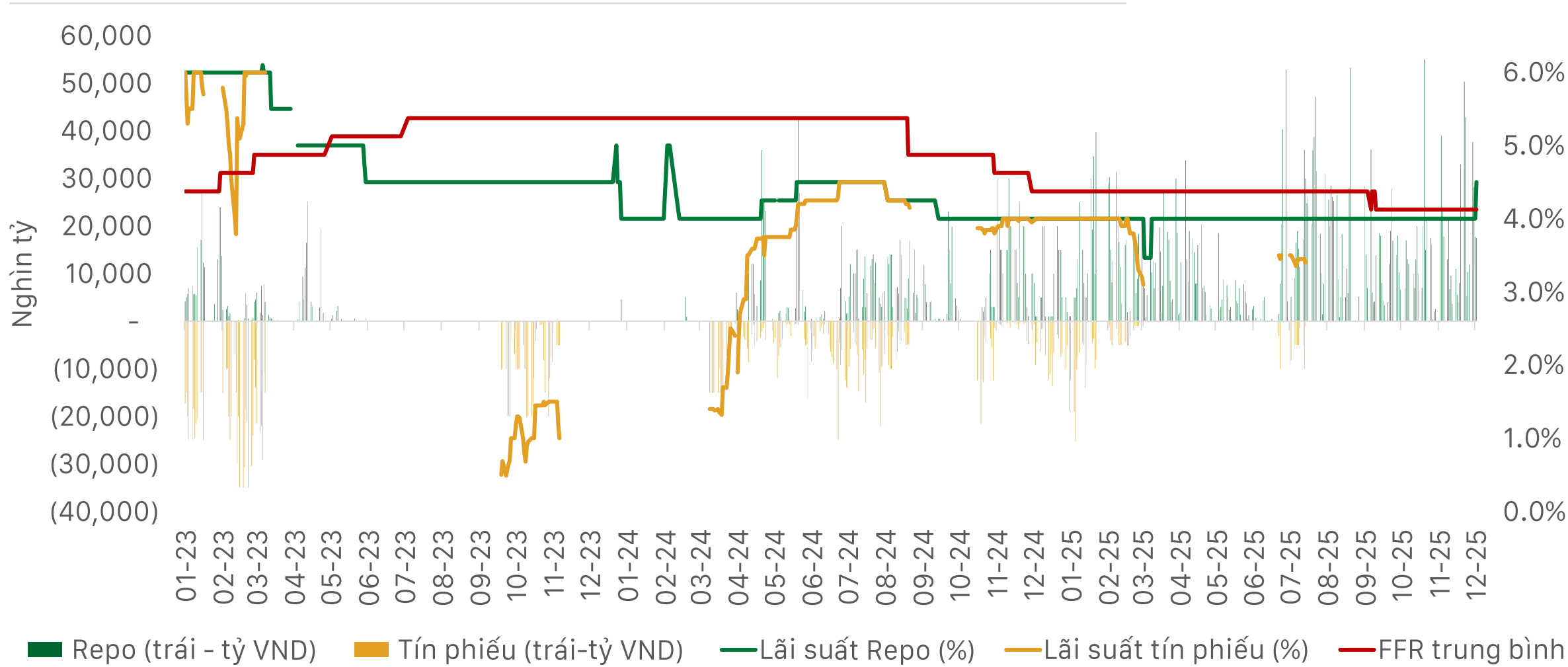
ĐÀ TĂNG TỶ GIÁ CHẬM DẦN



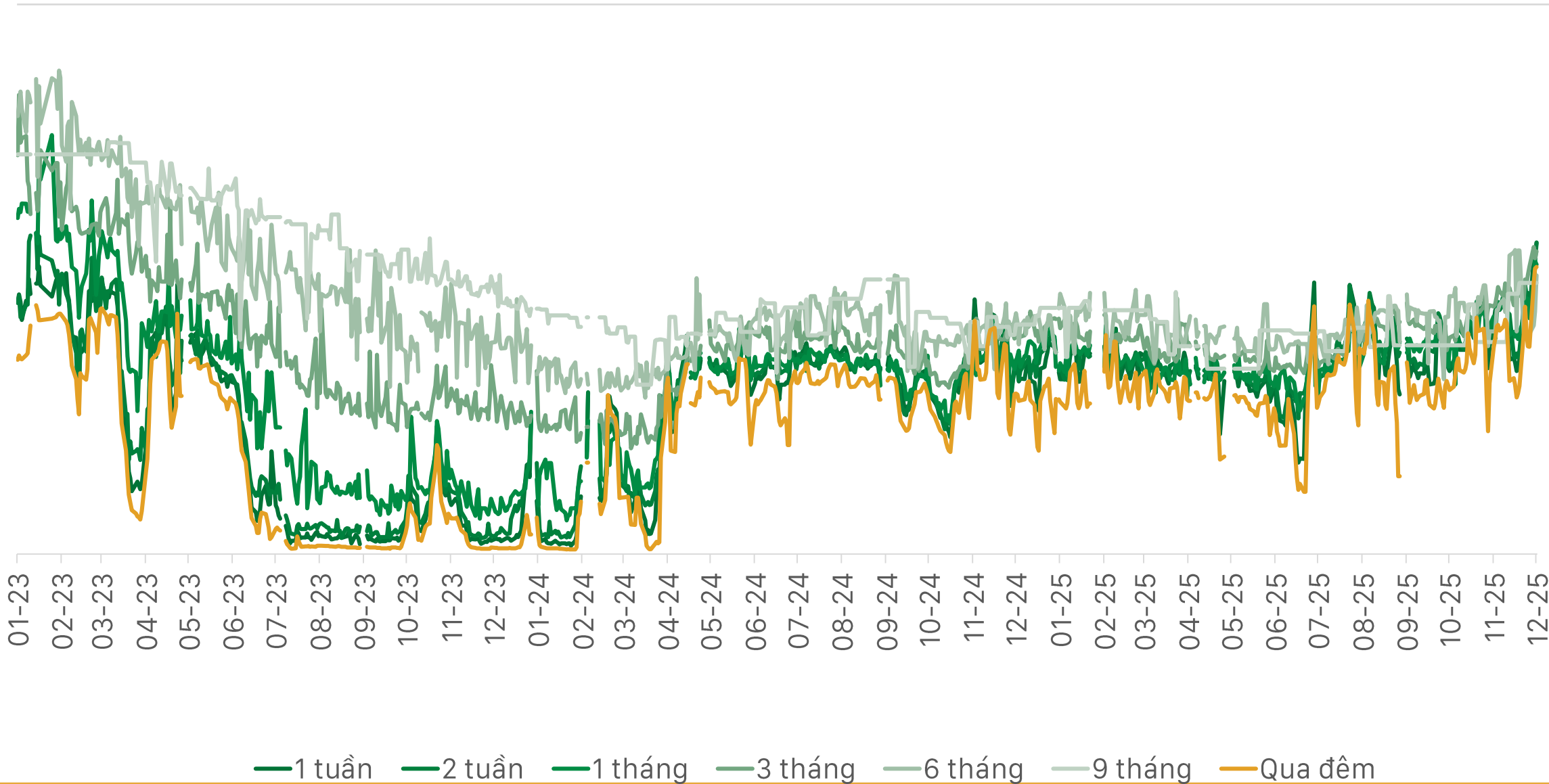
LÃI SUẤT LNH BẬT TĂNG – NHNN TÍCH CỰC KIỂM SOÁT NHẪM GIỮ Ở MỨC ĐỘ PHÙ HỢP



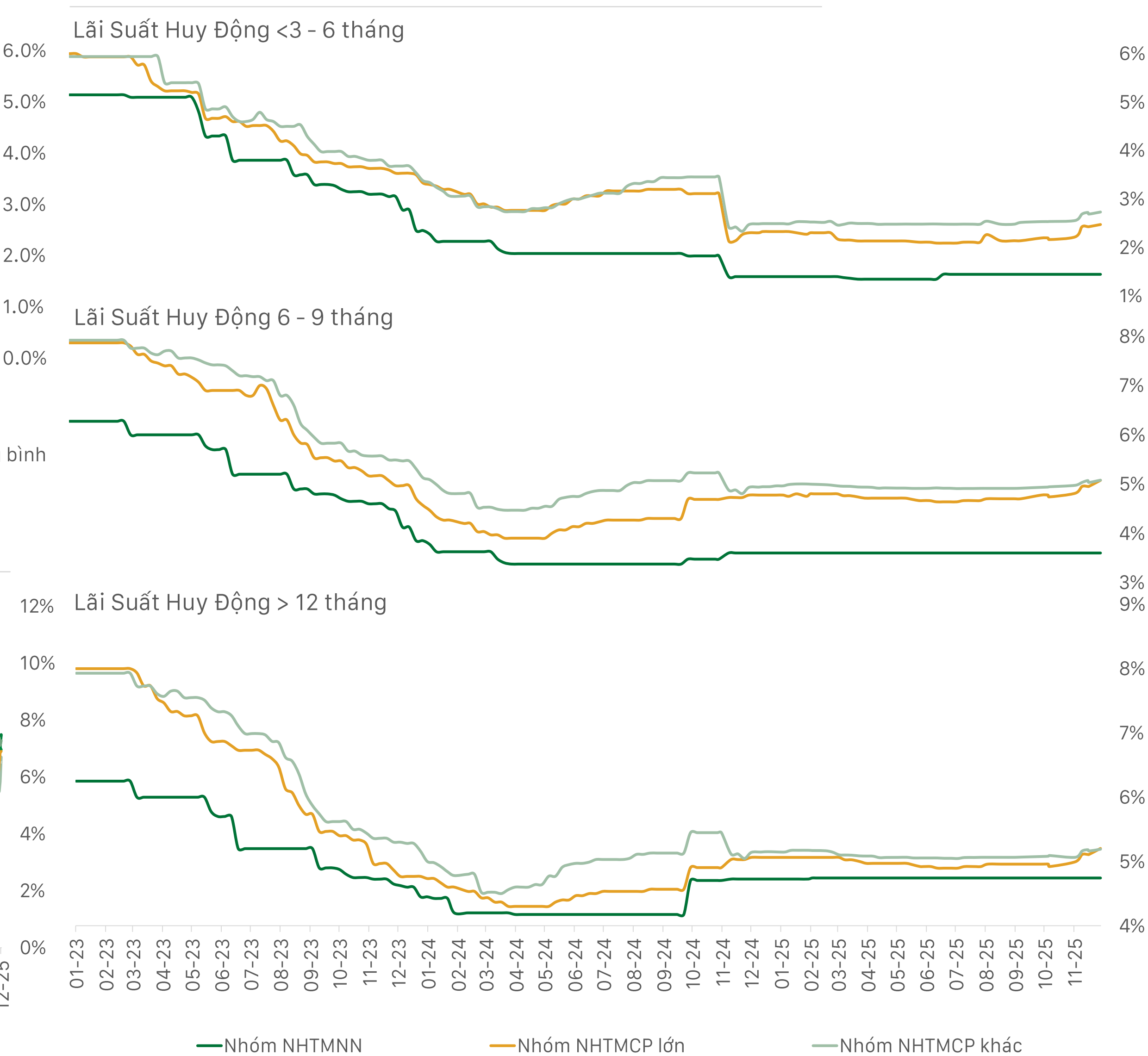
NHNN tiếp tục bơm mạnh Repo trở lại



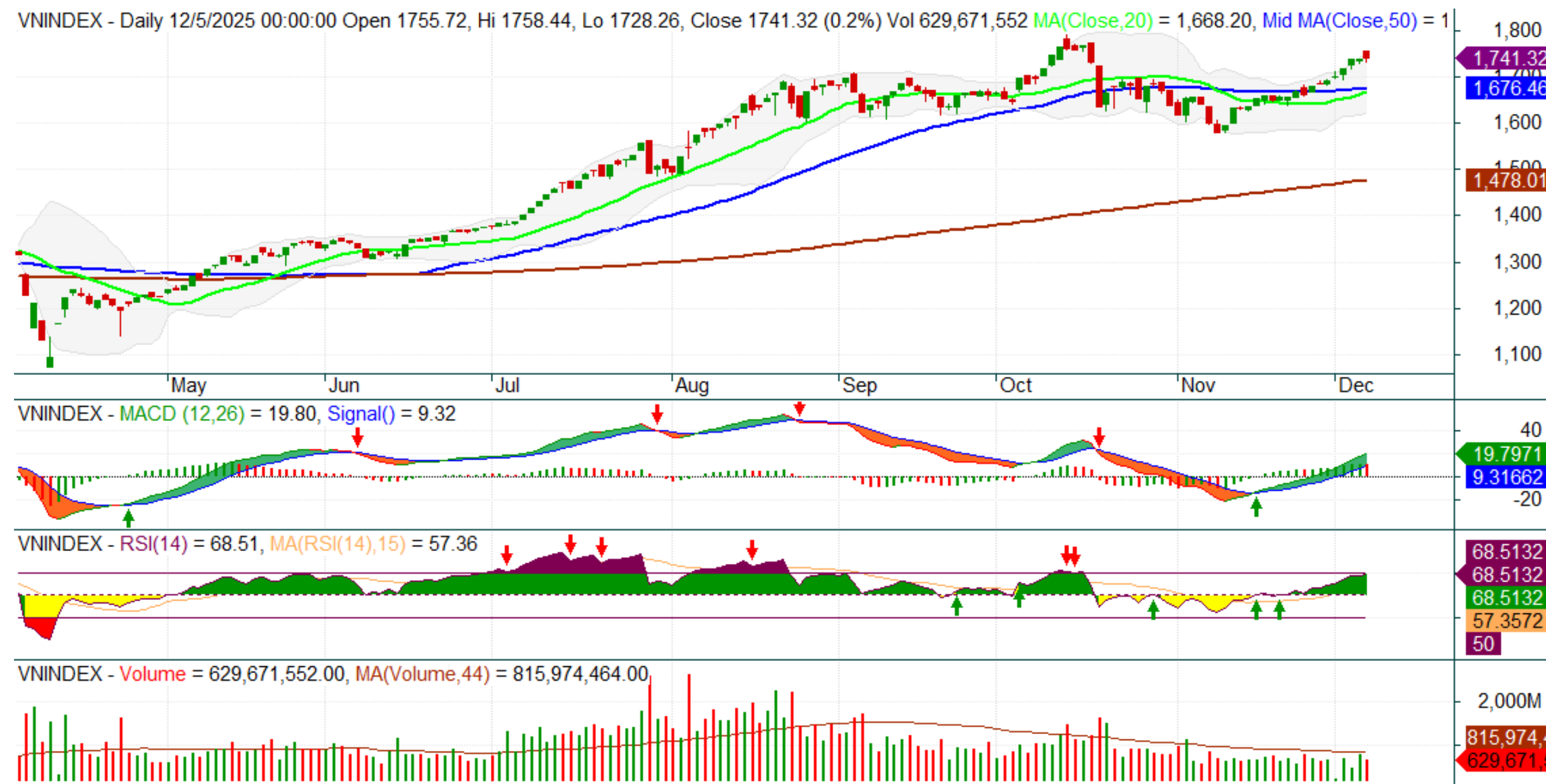
Lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh nhưng vẫn đang được tích cực kiểm soát



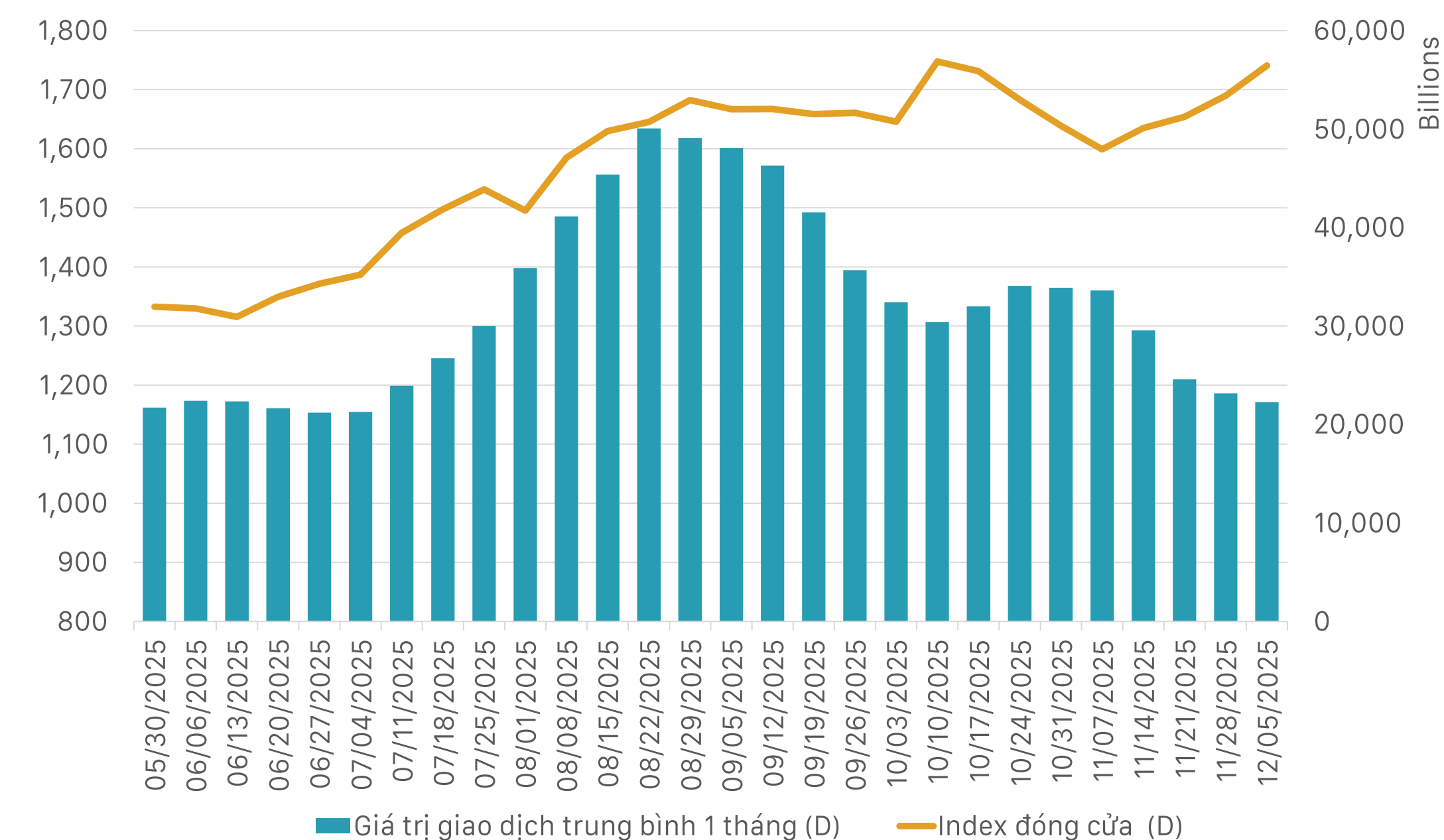
Mặt bằng lãi suất huy động thấp, chênh lệch giữa các nhóm NHTM



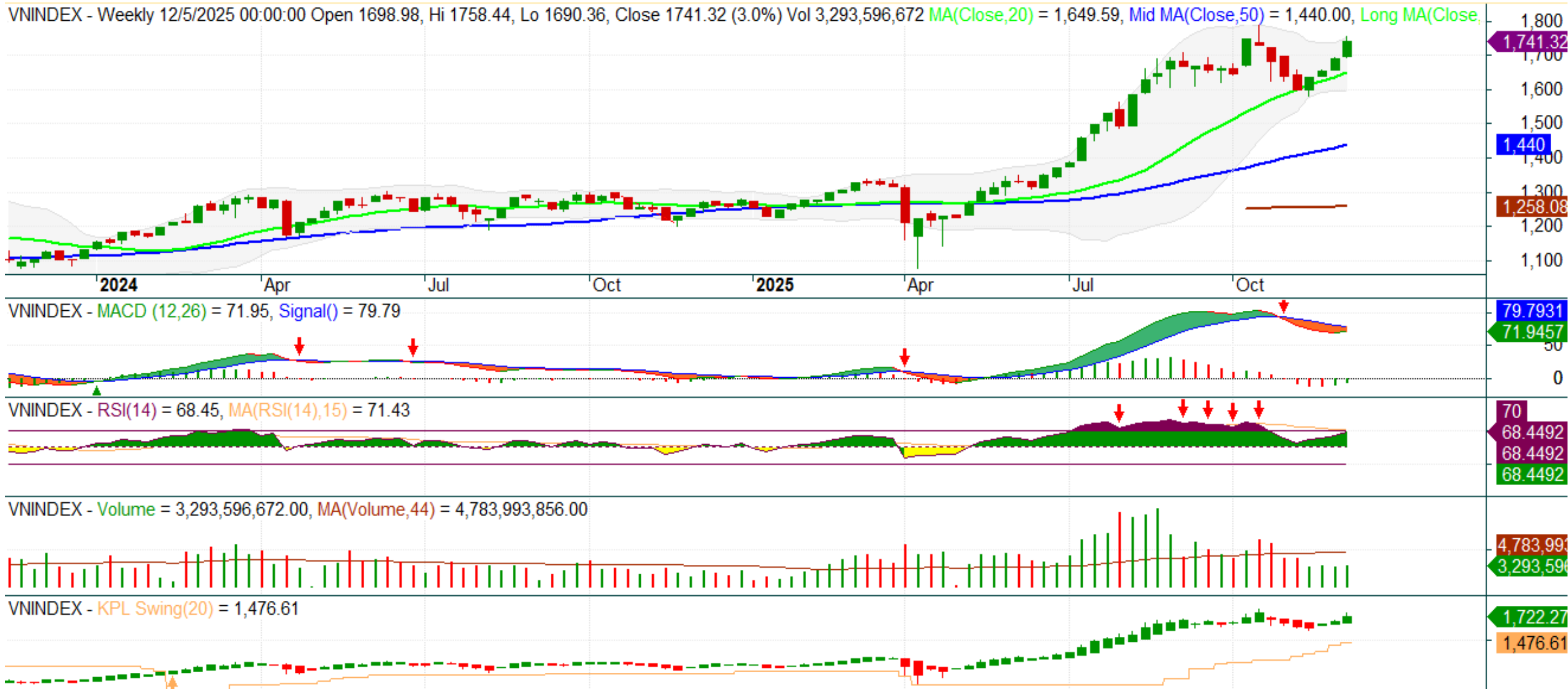
Đồ thị ngày VN-Index



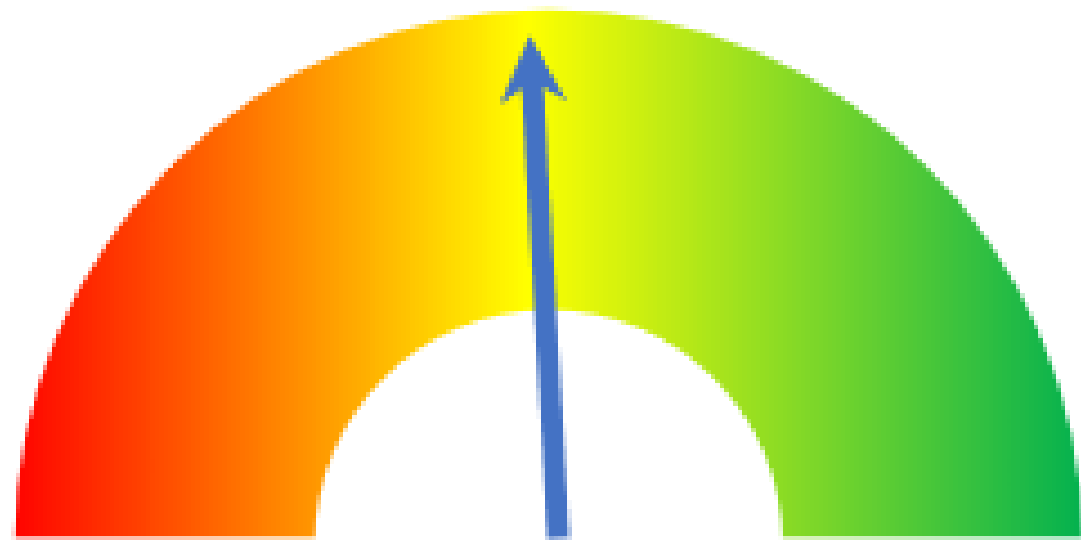
Thanh khoản đạt đỉnh cao nhất



- Tuần qua thị trường tiếp tục đà tăng trưởng tích cực, đánh dấu chuỗi 4 tuần liên tiếp đi lên nhờ lực đỡ từ nhóm vốn hóa lớn và dòng tiền nội địa chủ động hơn, dù thanh khoản vẫn ở mức trung bình thấp và tâm lý nhà đầu tư thận trọng trước vùng kháng cự 1.750-1.800 điểm. Vnindex kết thúc tuần tại 1.741 điểm, chỉ số tăng tổng cộng 50.33 điểm (3.05%) cả tuần, dù "xanh vỏ đỏ lòng" với hơn 400 mã giảm, nhờ hơn 23 điểm đóng góp từ họ Vingroup. Độ rộng thị trường tích cực hơn, với 7/18 ngành tăng, nhưng thanh khoản trung bình chỉ khoảng 20.000 tỷ đồng/phiên cho thấy dòng tiền chưa lan tỏa mạnh, có thể gây rung lắc nếu khối ngoại tiếp tục bán ròng.
- Các ngành trọng tâm là bất động sản dẫn đầu với tăng 8.11%, nhờ Nghị định 42 rút ngắn xử lý tài sản đảm bảo và dòng vốn FDI; du lịch giải trí tăng mạnh từ nhu cầu mùa vụ và VPL. Ngân hàng và chứng khoán có dấu hiệu nghỉ ngơi sau đà tăng trước, trong khi thép, hóa chất giảm 2-3% do áp lực toàn cầu. Triển vọng tích cực với GDP dự báo 7-8% năm 2025, nhưng cần theo dõi thanh khoản để xác nhận đà tăng bền vững.



Mức độ hưng phấn thị trường



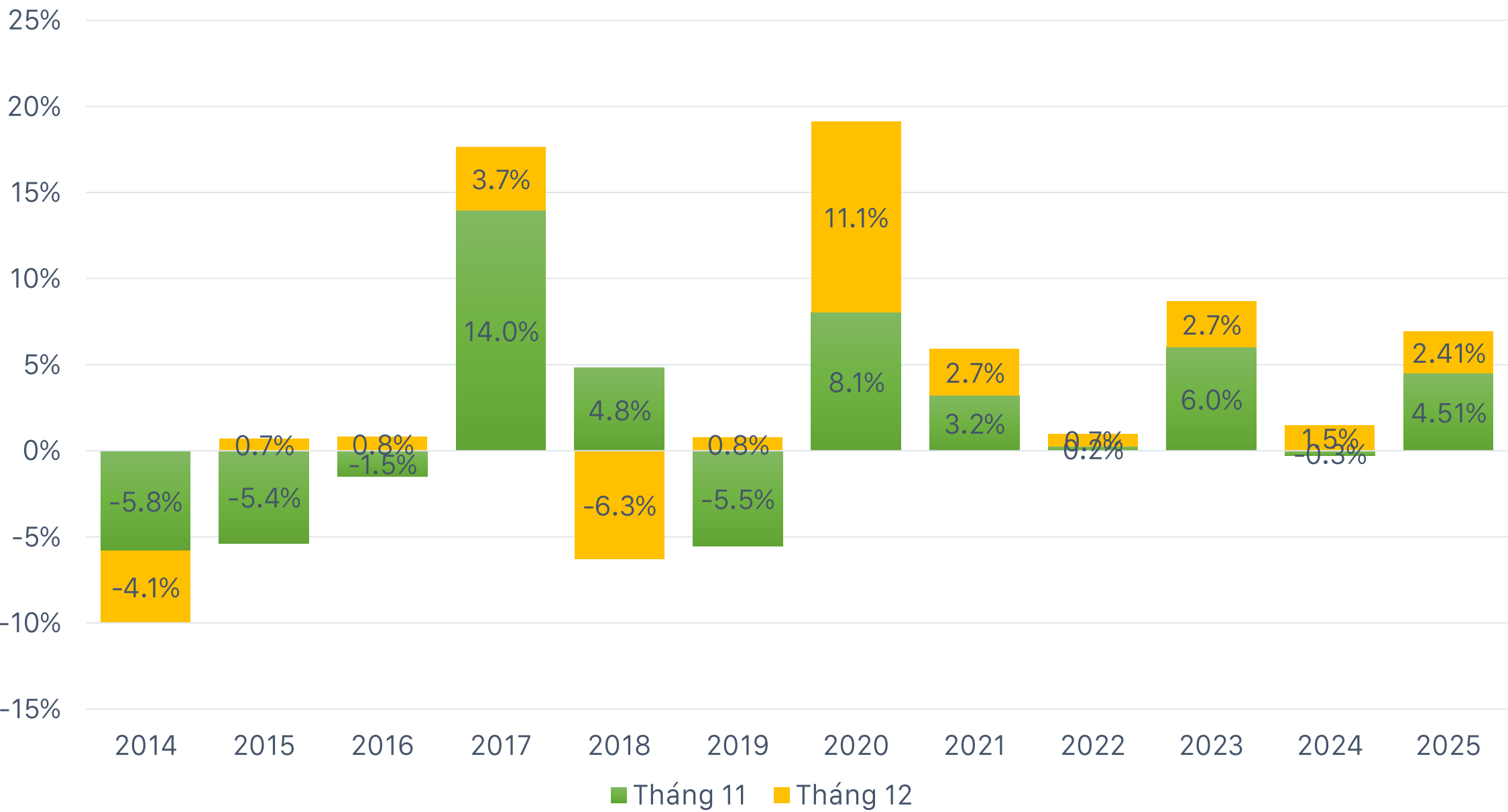
RSI	63.36
MACD	1.17
MFI	70.92
MA20	1644
MA50	1668
MA200	1466

- Theo đồ thị ngày và tuần, xu hướng của VN-Index trong tuần tới tiếp tục nghiêng về phía tích cực. Trên khung ngày, chỉ số đóng cửa quanh 1.741 điểm, duy trì chuỗi nến tăng và bám sát dải trên Bollinger, cho thấy lực mua đang chiếm ưu thế. Hệ thống MA20–MA50 hướng lên, MACD cắt lên đường tín hiệu và mở rộng độ dốc dương, trong khi RSI tiệm cận vùng 70 nhưng chưa ghi nhận phân kỳ âm, phản ánh đà tăng vẫn bền. Khối lượng cải thiện đều đặn và vượt MA20, củng cố niềm tin của dòng tiền ngắn hạn, nhất là trong nhóm vốn hóa lớn.
- Thị trường được kỳ vọng tiếp tục mở rộng đà tăng và hướng đến vùng 1.755–1.770 điểm trong tuần tới, xa hơn là tiếp cận 1.800 điểm nếu dòng tiền duy trì sự lan tỏa. Tuy nhiên nhà đầu tư lưu ý Vnindex tuần vừa qua tăng trưởng mạnh nhờ động lực chính từ VIC. Cổ phiếu VIC đã hoàn thành chia cổ tức bằng cổ phiếu vì vậy áp lực bán có thể gia tăng trong thời gian tới. Dòng tiền có thể lan tỏa sang các nhóm ngành khác với một số ngành trọng tâm như ngân hàng, chứng khoán, BDS, bán lẻ.

PE thị trường hiện quanh 14 thấp hơn giai đoạn 2022



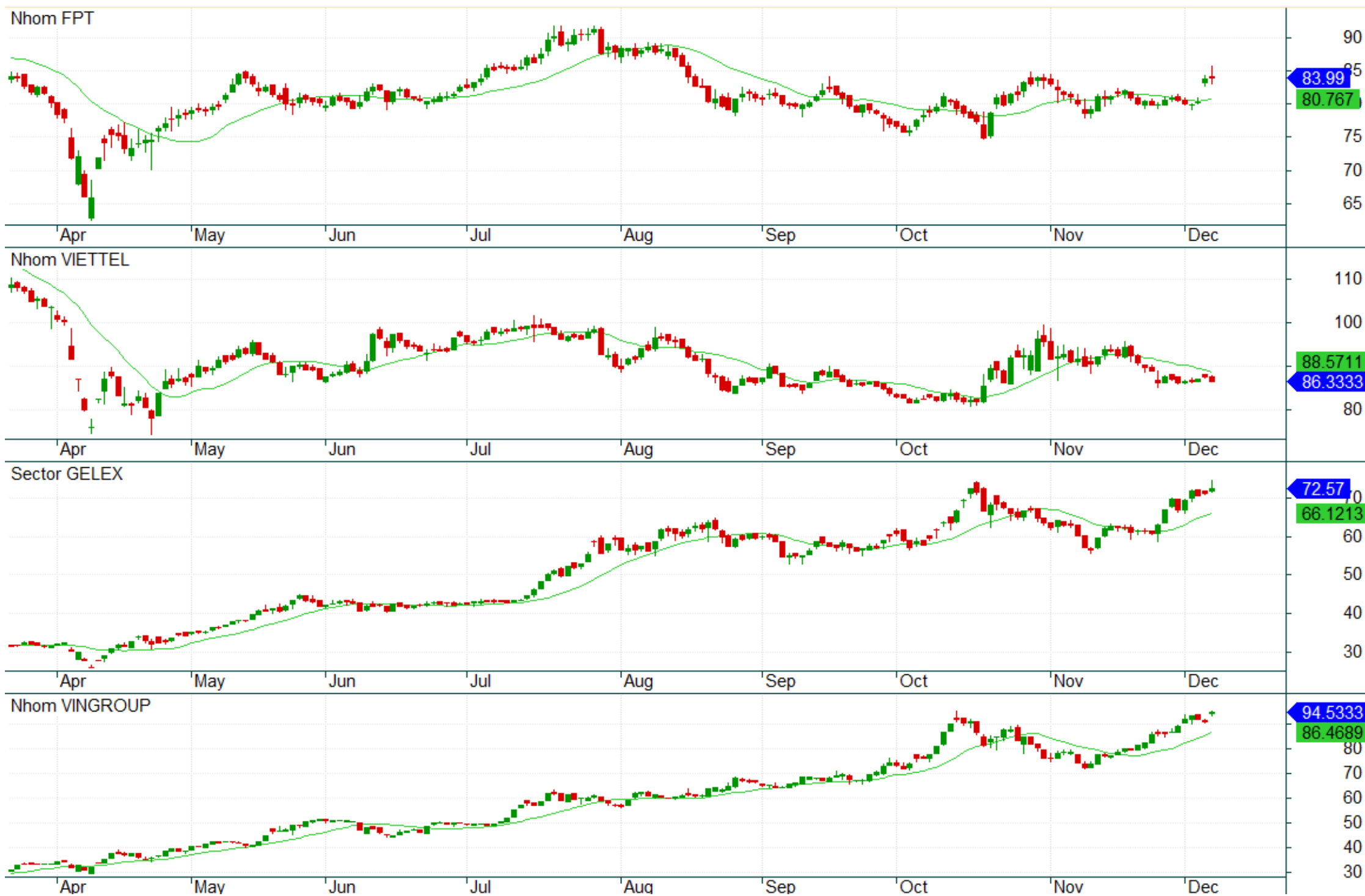
Diễn biến Vnindex qua các tháng 11.12 từ 2014



- P/E thị trường Việt Nam đã vượt lên trên mốc 15 sau khi chỉ số Vnindex mở rộng vượt lên trên 1700 trong tuần vừa qua. Ngoài ra một số cổ phiếu vốn hóa lớn có PE cao đột biến cũng ảnh hưởng đến chỉ số PE thị trường.
- Chỉ số Vnindex đóng cửa tháng 11 với mức tăng 4.5%. Đây là mức tăng khá tốt và tương ứng với các năm trước dù mức tăng điểm năm nay có phần khiêm tốn hơn. Tháng 12 các năm gần đây có mức tăng trung bình khoảng 2% - 2.5% trong khi các năm trước 2020 thường đi ngang và suy giảm. Tháng 12 năm nay mới trải qua 1 tuần lễ nhưng đã có mức tăng khá ấn tượng 2.4%. Mặc dù vậy thanh khoản chung thị trường đang giảm dần vì vậy khả năng các tuần sau chỉ số có thể đi chậm lại. Năm nay với kỳ vọng kinh tế về đích và doanh nghiệp duy trì đà tăng trưởng có thể giúp chỉ số Vnindex có năm thứ 6 liên tiếp tăng trưởng.

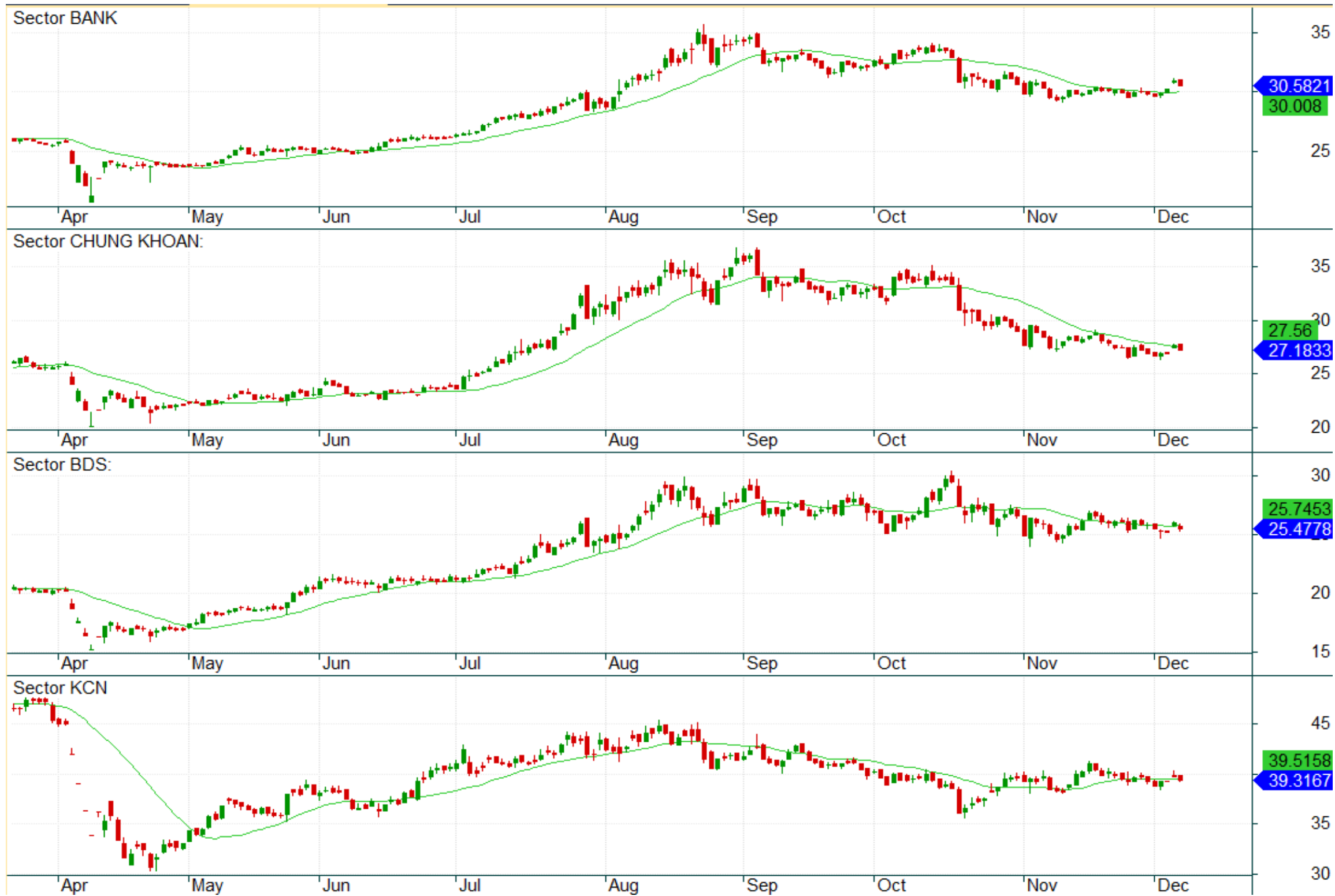
- Trong tuần qua **nhóm Viettel** không biến động nhiều mà còn có xu hướng tiếp tục đi xuống trong khi **nhóm FPT** có dấu hiệu tích cực hơn ở nhóm cổ phiếu FOX, FRT trong khi FPT, FTS lại suy giảm.
- Nhóm **Vingroup** duy trì đà tăng mạnh mẽ nổi bật là VIC và VPL. VIC mới chia cổ tức bằng CP vì vậy khả năng còn tăng thêm vài phiên tuy nhiên áp lực bán sẽ gia tăng trong tuần tới. **Nhóm Gelex** có GEE tăng tốt nhất.

Giá trung bình nhóm FPT, Gelex, Viettel, Vingroup



- Nhóm Ngân hàng** có sự tăng trưởng trở lại trong tuần vừa qua và là một trong những nhóm ngành tăng tốt nhất các ngành. MBB, HDB, EIB tăng khá nhất.
- Nhóm BĐS** và **BDS khu công nghiệp** trong xu thế đi ngang nhưng đang có tín hiệu hồi phục.
- Nhóm chứng khoán đang tích lũy và chờ sóng tăng mới.** SSI, VIX, VCI, HCM đáng chú ý nhất

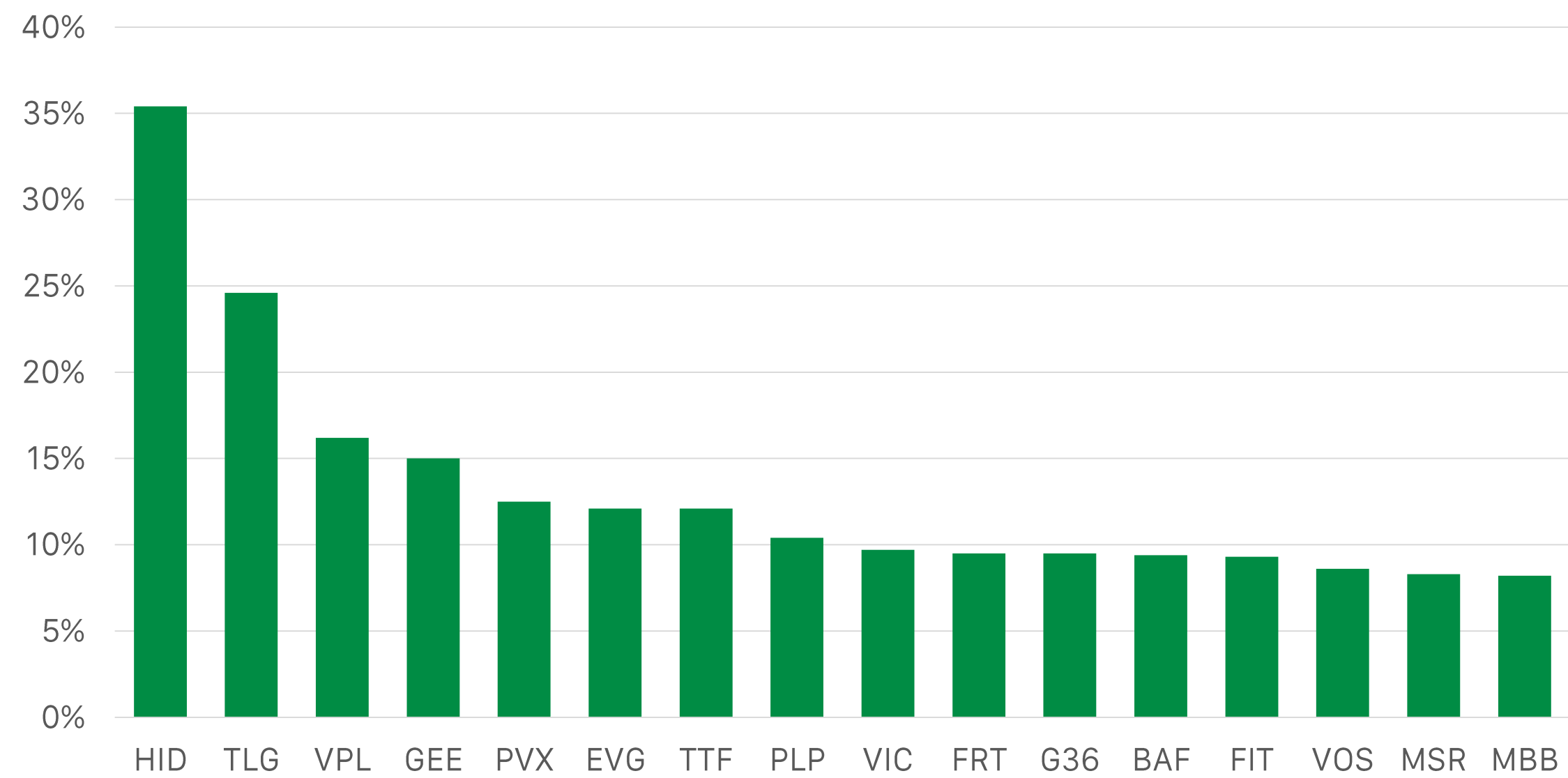
Giá trung bình nhóm Bank, BĐS, Chứng khoán, Khu công nghiệp



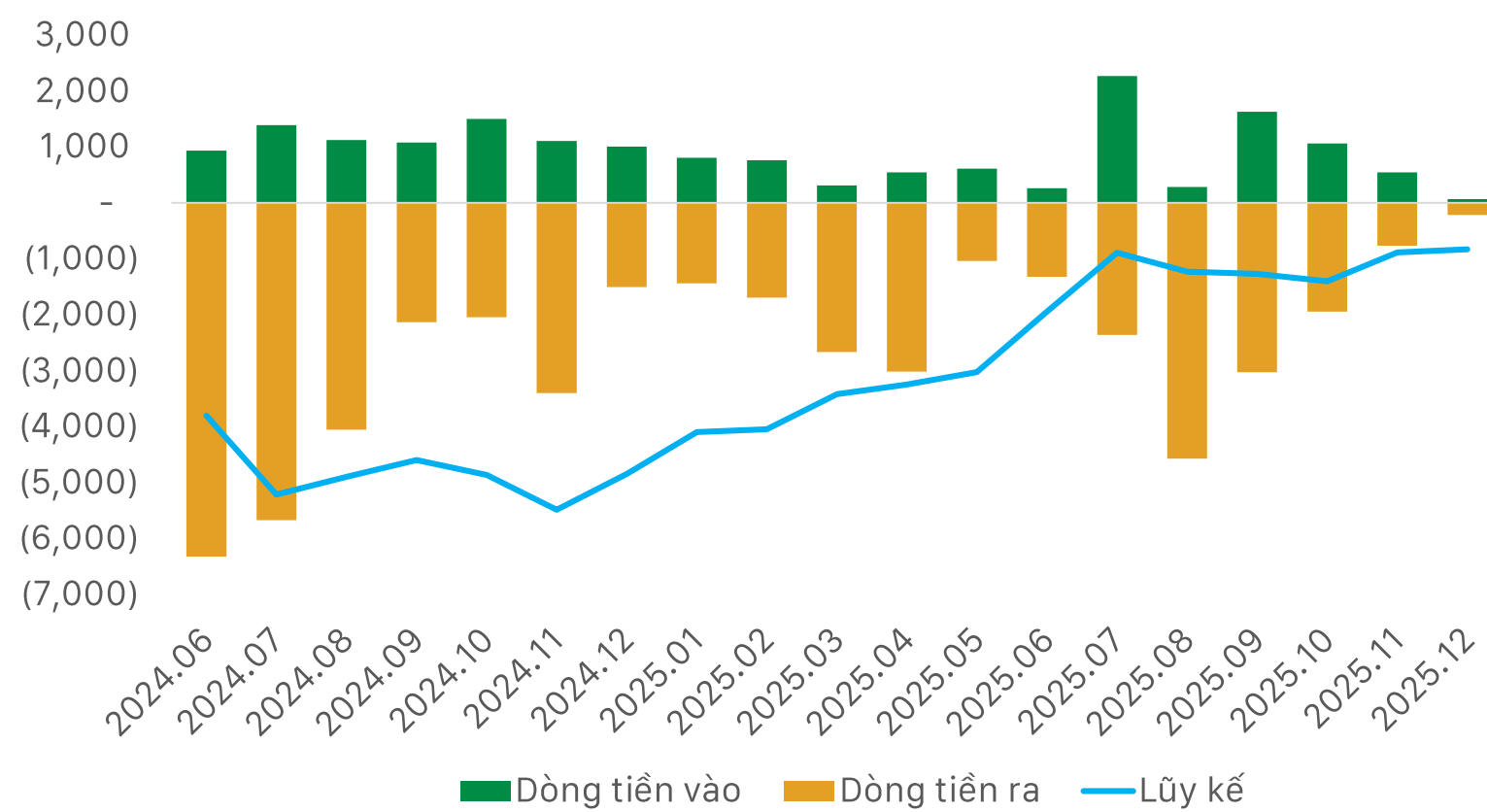
Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,741.32	15.27	3.0%	5.2%
Ngân hàng	746.11	10.06	2.5%	-0.3%
Dịch vụ tài chính	950.47	15.95	0.4%	-2.7%
Bất động sản	1,034.69	30.05	5.6%	17.6%
Hóa chất	270.91	14.08	0.7%	-2.1%
Tài nguyên Cơ bản	464.72	16.99	0.8%	1.1%
Ô tô và phụ tùng	364.58	6.88	-0.2%	-6.3%
Bán lẻ	1,618.86	21.35	6.0%	7.2%
Hàng cá nhân & Gia dụng	159.84	10.39	1.8%	3.6%
Viễn thông	958.91	21.67	1.7%	-3.0%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6,140.20	13.62	0.4%	2.2%
Dầu khí	90.71	19.90	-0.6%	-4.5%
Thực phẩm và đồ uống	1,069.88	20.68	1.2%	6.3%
Xây dựng và Vật liệu	357.51	9.56	1.1%	0.7%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	373.06	14.89	1.1%	-4.4%
Y tế	1,042.54	17.93	1.7%	1.4%
Công nghệ Thông tin	811.67	18.08	0.4%	-2.6%
Truyền thông	679.71	74.98	2.9%	0.4%
Bảo hiểm	378.48	13.13	2.3%	2.4%
Du lịch và Giải trí	51.96	29.87	5.0%	17.5%

- Trong tuần vừa qua chỉ số Vnindex tăng khoảng 3%, trong đó nhóm ngân hàng tăng khoảng 2.5%, riêng nhóm BDS tăng đến 5.6% chủ yếu từ VIC. Nhóm bán lẻ cũng tăng tốt nổi bật ở MWG, FRT
- Nhóm chứng khoán chỉ tăng 1 phiên sau đó rung lắc và đi ngang. Khả năng nhóm chứng khoán sẽ thu hút dòng tiền mạnh hơn trong thời gian tới.
- Các cổ phiếu tăng nổi bật nhất trong tuần đến từ nhóm dẫn đầu các ngành BDS, bán lẻ, điện, thực phẩm, ngân hàng như TLG, VPL, GEE, VIC, FRT, BAF, MBB

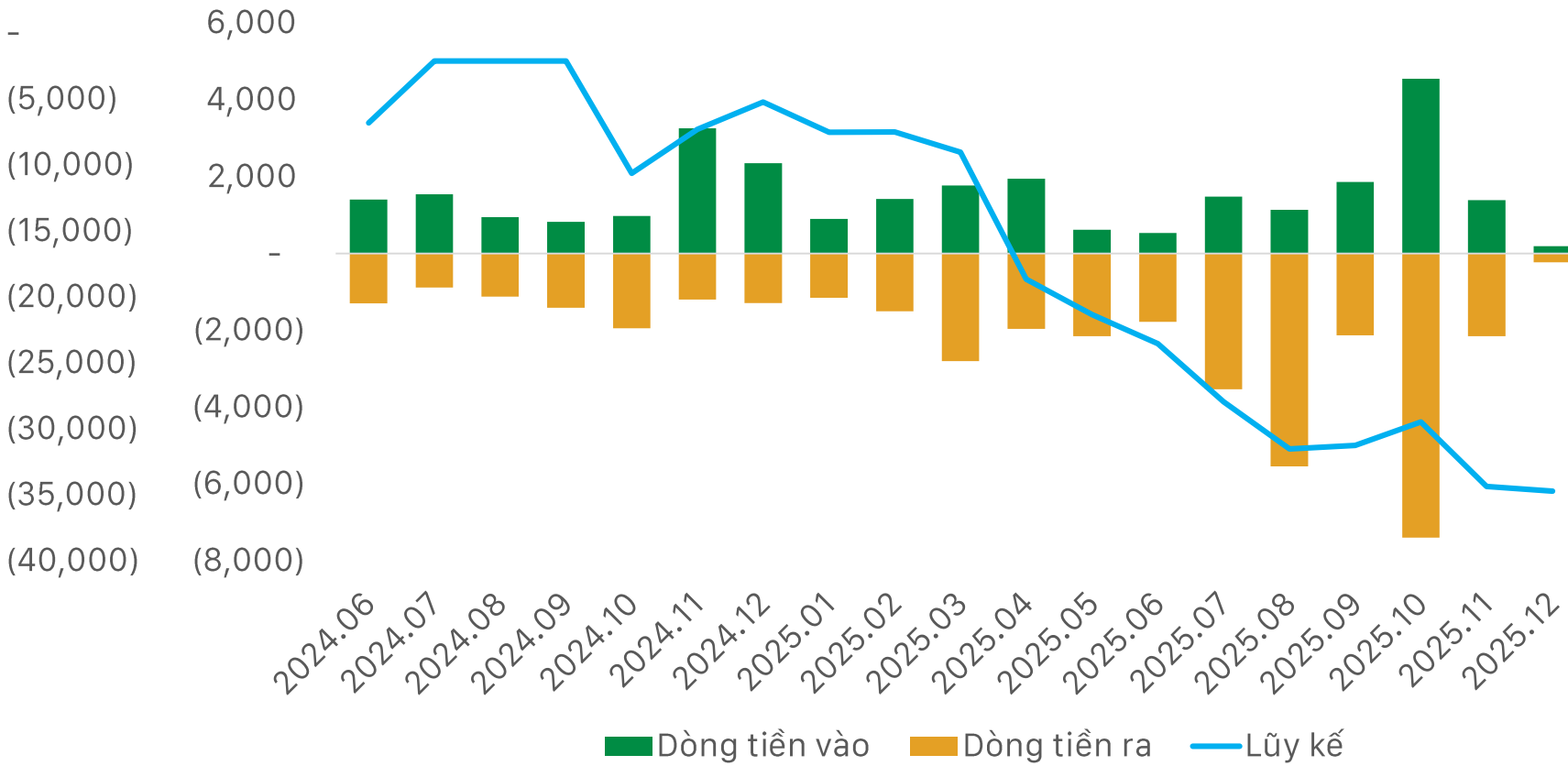
Cổ phiếu tăng tốt nhất trong tuần



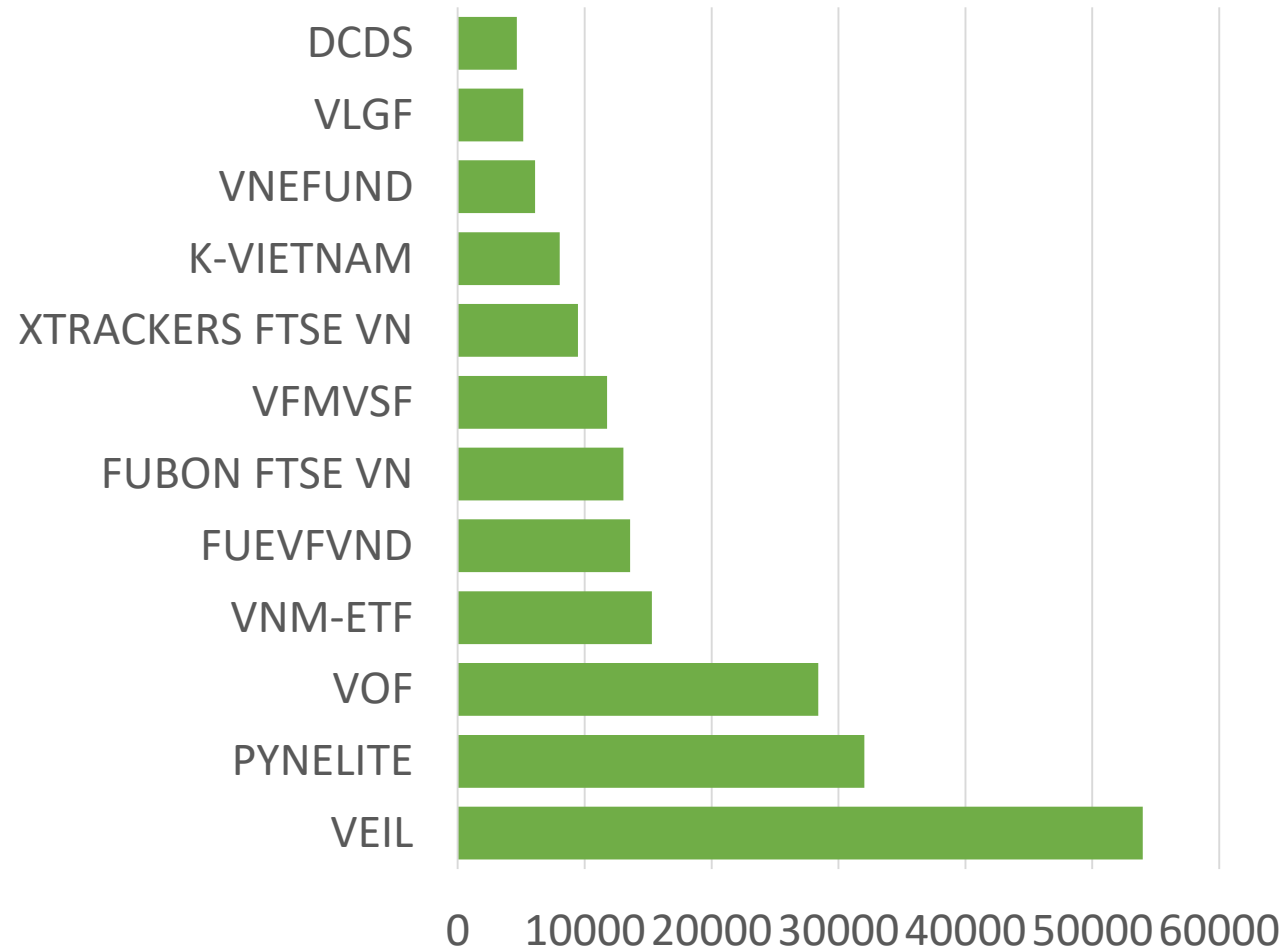
Dòng tiền của quỹ ETF (tỷ VND)



Dòng tiền của quỹ chủ động (tỷ VND)



Top 10 tài sản ròng (tỷ VND)

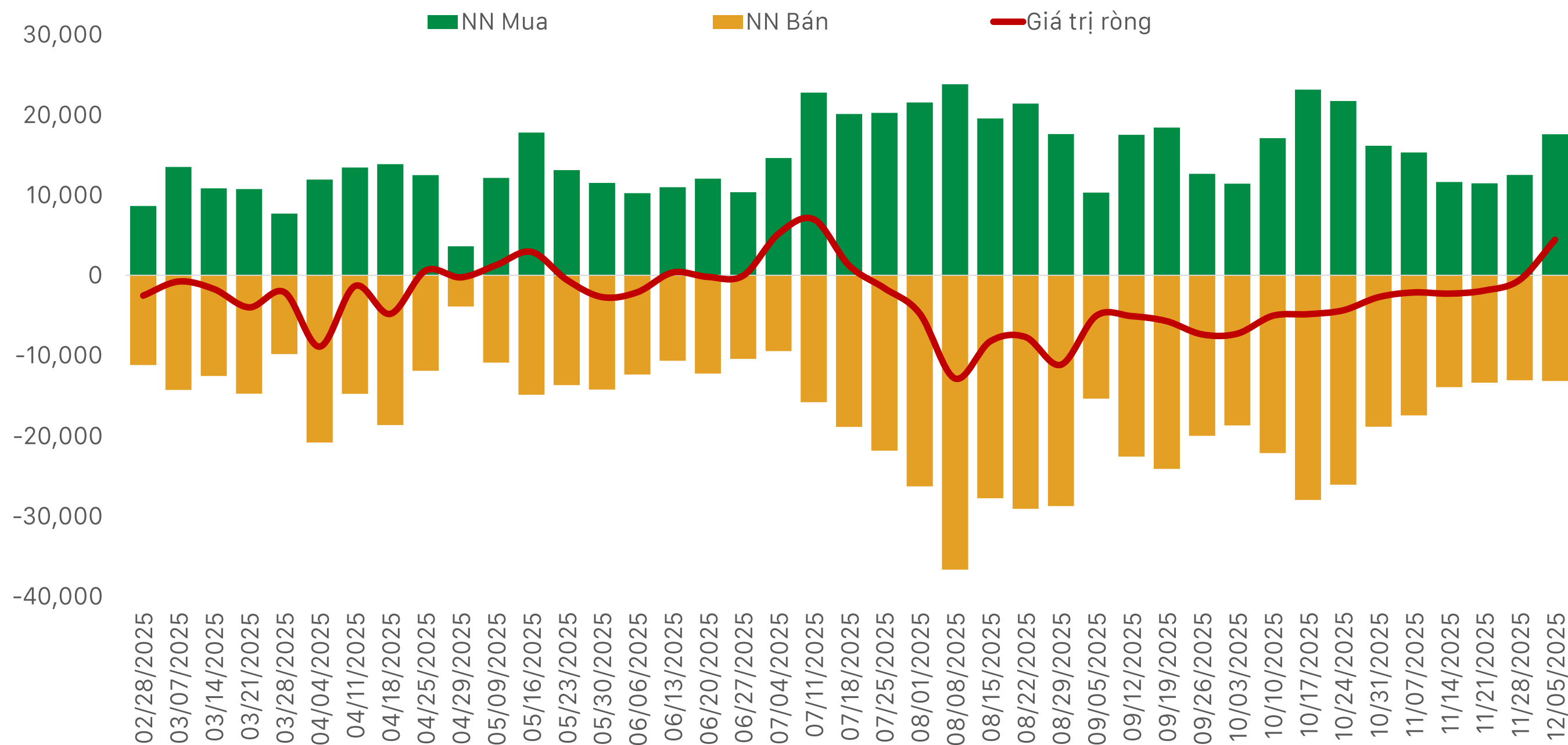


- Dữ liệu dòng tiền tuần cho thấy nhà đầu tư duy trì chiến lược quen thuộc: tăng tỷ trọng vào công nghệ, quay lại thị trường mới nổi, ưu tiên trái phiếu và gia tăng phân bổ theo chủ đề AI. Điểm nổi bật nhất là dòng tiền ETF và quỹ chỉ số tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, đặc biệt tại nhóm công nghệ và các thị trường được xem là trung tâm của chuỗi giá trị AI như Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan; chỉ riêng ba nhóm quỹ này đã thu hút hơn 6 tỷ USD, chiếm 2/3 tổng dòng vốn vào toàn bộ Emerging Markets Equity Funds. Bên cạnh đó, Technology Sector Funds ghi nhận tuần hút vốn thứ 9 liên tiếp với quy mô 46,5 tỷ USD, trong khi Emerging Markets Equity và Emerging Markets Bond Funds đều tiếp tục chứng kiến các chuỗi inflow mạnh. Ở thị trường phát triển, Developed Markets Equity Funds nhận trên 17 tỷ USD, đưa tổng dòng vốn năm lên hơn 310 tỷ USD – cho thấy ETF tiếp tục là kênh chủ lực cho dòng tiền tổ chức.
- Trái phiếu cũng là tâm điểm, khi Bond Funds lập kỷ lục mới với dòng vốn YTD đạt 820 tỷ USD. Dòng tiền vào US Bond Funds và Sovereign Bond Funds tăng tốc bất chấp lo ngại về nợ công Mỹ, Nhật, Anh. Tại châu Á, China Bond Funds hút hơn 1 tỷ USD và đợt phát hành Eurobond mới của Trung Quốc được đăng ký mua gấp 20 lần. Ngược lại, nhóm SRI/ESG Equity, Consumer Goods Sector và UK Equity Funds chịu áp lực rút vốn mạnh.
- Tổng thể, bức tranh dòng tiền cho thấy nhà đầu tư tiếp tục ưu tiên các tài sản thanh khoản cao và mang tính chiến lược—đặc biệt là ETFs gắn với công nghệ, AI và trái phiếu, trong khi thận trọng với các thị trường và ngành tiêu dùng đang chịu áp lực tăng trưởng.

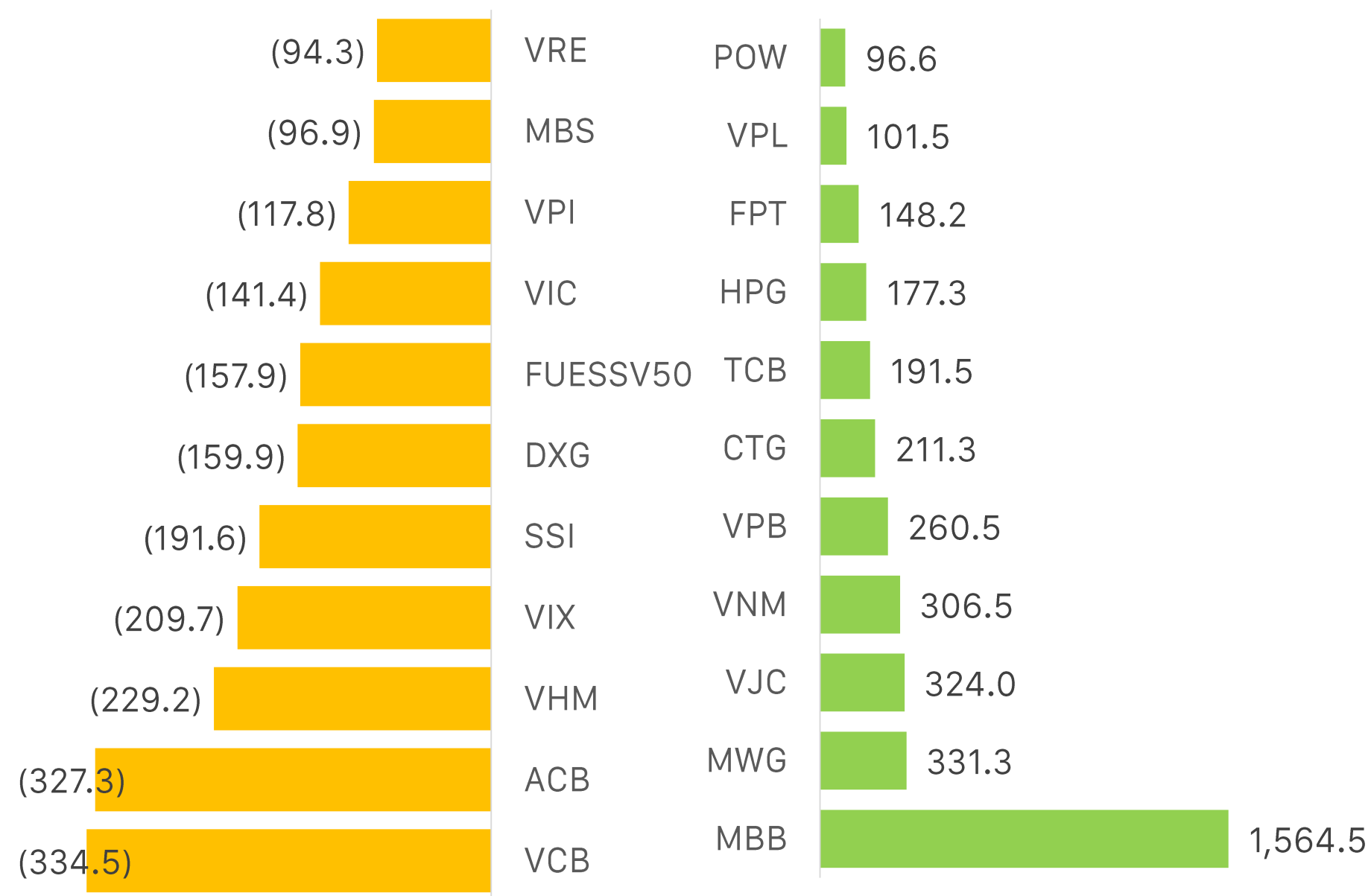
KHOỐI NGOẠI GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

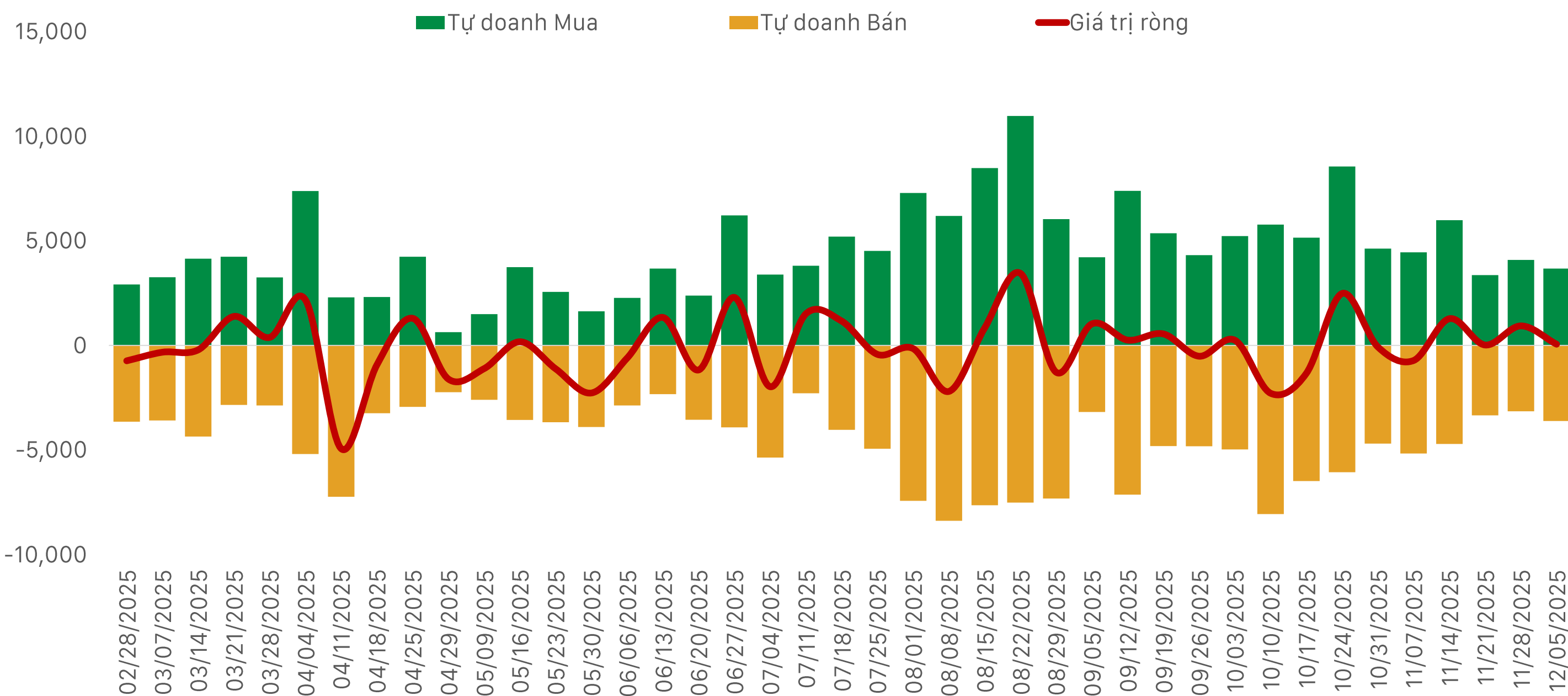


- Trong tuần qua khối ngoại mua vào 17,580 tỷ đồng tăng khoảng 40% so với tuần trước đó (12,500 tỷ) trong khi giá trị bán ra tương đương tuần trước khoảng 13,100 tỷ đồng. Giá trị mua ròng trong tuần lên đến 4,400 tỷ đồng – Trong đó cổ phiếu mua ròng nổi bật nhất là MBB với giá trị mua ròng hơn 1500 tỷ.
- Những cổ phiếu mua ròng nhiều nhất đến từ các ngành dẫn đầu hàng không, bán lẻ, thực phẩm gồm VJC, VNM, MWG. Ngoài MBB một số ngân hàng mua mạnh trong tuần qua có VPB, CTG, TCB với tổng cộng gần 700 tỷ đồng
- Phía bán ròng có 2 cổ phiếu ngân hàng VCB, ACB bán ròng lần lượt 334 và 327 tỷ đồng. Các cổ phiếu bán ròng nhiều có nhóm Vingroup gồm VIC, VHM, VRE bán ròng tổng cộng gần 500 tỷ đồng. Một số cổ phiếu bán nhiều có VIX, SSI, DXG.

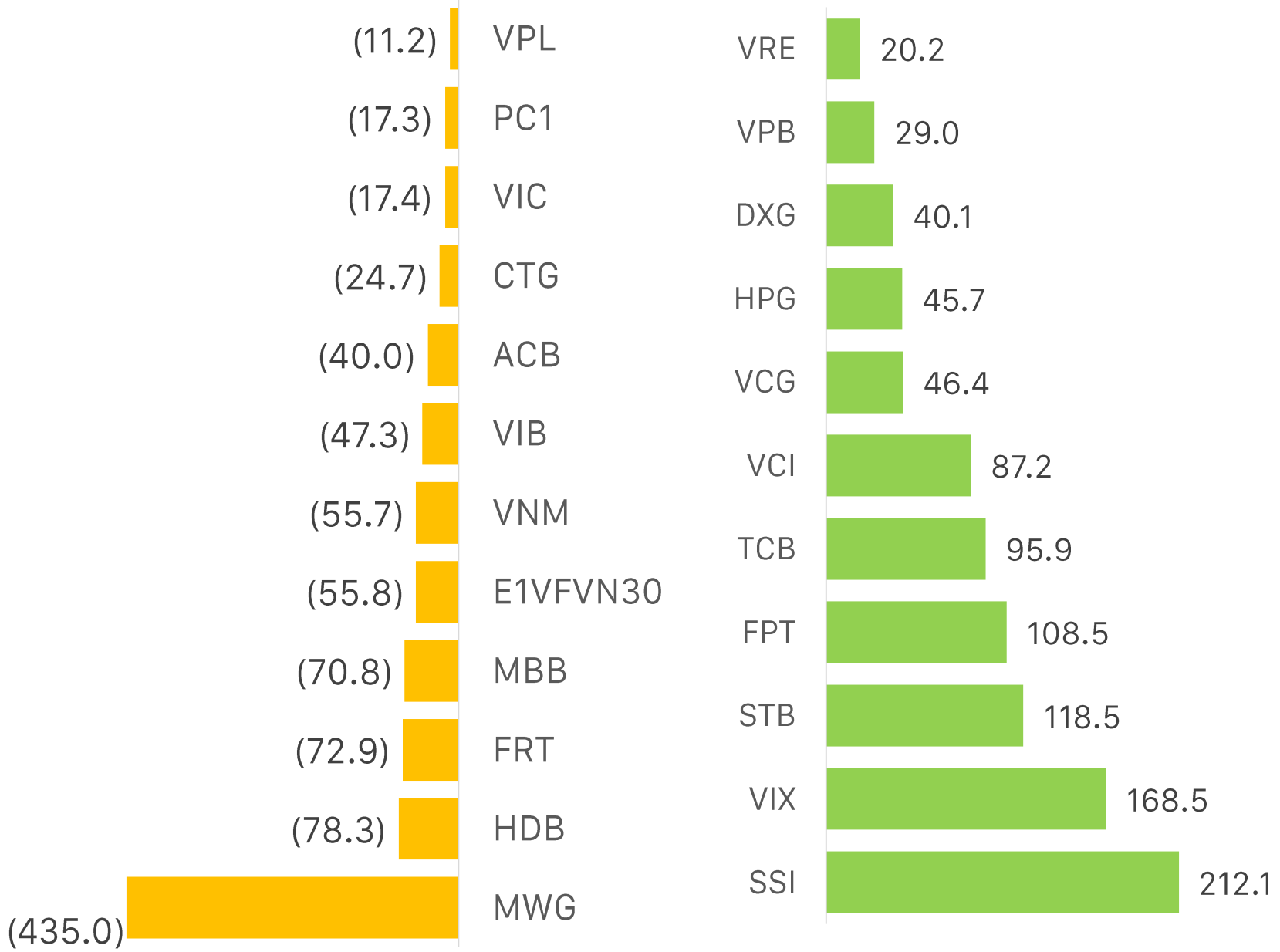
TỰ DOANH MUA BÁN BIẾN ĐỘNG MẠNH



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



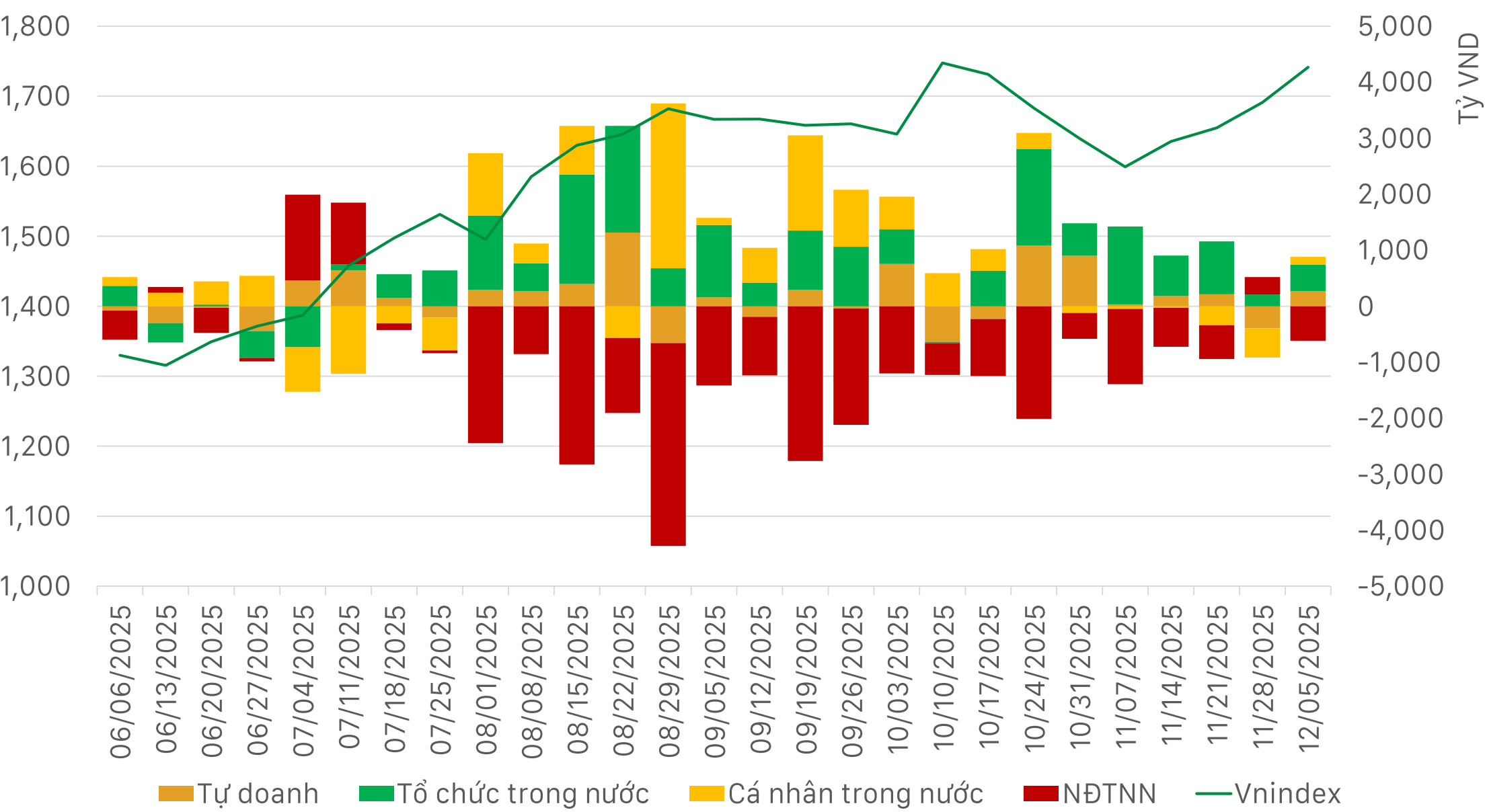
- Tự doanh mua vào hơn 3600 tỷ, giảm 10% so với tuần trước đó trong khi bán ra 3,600 tỷ tăng 15%. Như vậy tuần vừa qua tự doanh bán ròng nhẹ trở lại dù giá trị bán ròng không đáng kể.
- Nhóm cổ phiếu mua ròng nổi bật nhất đến từ nhóm chứng khoán SSI, VIX, VCI tổng cộng hơn 400 tỷ đồng. Nhóm ngân hàng mua ròng nhiều có STB, TCB, VPB trong đó STB mua ròng khoảng 168 tỷ đồng. Một số cổ phiếu mua ròng đáng chú ý có FPT, VCG, HPG
- Phía bán ròng nhiều nhất là MWG khoảng 435 tỷ đồng. Một số cổ phiếu ngân hàng bán ròng đáng chú ý HDB, MBB, VIB, ACB, CTG.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	22.6%	STB, MBB, SHB, VPB, TCB	
Dịch vụ tài chính	17.5%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Bất động sản	17.0%	DIG, PDR, NLG, NVL	
Hóa chất	2.8%	DPM, DCM, GVR	
Tài nguyên Cơ bản	6.3%	HPG, HSG, NKG	
Ô tô và phụ tùng	8.0%	HHS, HUT	
Bán lẻ	5.8%	MWG, DGW, PET	
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.6%	TCM, TNG, PNJ	
Viễn thông	2.3%	VGI	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4.3%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	1.0%	PVD, PVS	
Thực phẩm và đồ uống	1.6%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	0.7%	CII, HHV, VCG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.0%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Y tế	4.0%	DCL, DBD	
Công nghệ Thông tin	0.3%	FPT, CMG, ELC	
Truyền thông	0.1%	YEG	
Bảo hiểm	0.2%	BVH	
Du lịch và Giải trí	0.9%	HVN	

- Dòng tiền giao dịch nhóm ngân hàng tăng trở lại chiếm khoảng 22.6% toàn thị trường. Các ngành chứng khoán, BDS cũng là những nhóm ngành chiến giao dịch lớn nhất.
- Thanh khoản chung thị trường hầu như giảm xuống vì vậy không nhiều cổ phiếu có giao dịch nổi bật.
- Các cổ phiếu có dòng tiền gia tăng đáng chú ý trong tuần đến từ TLG, GEE, FRT

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư



CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT



Thị trường đang trong giai đoạn điều chỉnh và khả năng kịch bản xấu nhất Vnindex có thể thoái lui về quanh vùng 1500- 1550. Các nhóm cổ phiếu chứng khoán, BĐS hiện vẫn là những nhóm ngành rơi nhiều nhất. Mức độ phân hóa thị trường có thể gia tăng trong tuần sau.

Danh mục cổ phiếu quan tâm:

- ☐ Ngân hàng: OCB, MBB
- ☐ Bán lẻ, thực phẩm: MWG,HAG

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	OCB	15,000	23%	1,460	8.32	- Lợi nhuận trước thuế của OCB quý III ghi nhận mức 1.538 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng lợi nhuận đạt 3.431 tỷ đồng, tăng 34,4% so với 9 tháng năm 2024. - Thu thuần từ lãi tăng mạnh đến 17,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 2.424 tỷ đồng nhờ vào việc tăng trưởng quy mô tín dụng - Tăng trưởng tín dụng tăng 24% so với đầu năm, tập trung bán lẻ và SME, hỗ trợ tăng trưởng bền vững theo chiến lược tái cơ cấu. - Tỷ lệ CASA tăng từ mức 14,9% ở cuối năm 2024 lên 16% vào cuối quý III/2025, góp phần tiết giảm chi phí vốn huy động.
2	MBB	28,000	20%	3,020	7.72	- Dư nợ tín dụng và đầu tư trái phiếu tổ chức kinh tế đạt 962 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6%, trong đó dư nợ cho vay khách hàng tăng 20% - Lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2025 đạt 23.139 tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ, hoàn thành 73% kế hoạch năm. - Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất của MB ở mức 1,87%, giảm 0,36% so với cùng kỳ năm 2024. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu 80%, cao hơn bình quân toàn ngành. - Ngân hàng phục vụ hơn 33,9 triệu khách hàng, ghi nhận hơn 9,6 tỷ giao dịch số trong 9 tháng; doanh thu kênh số chiếm ~ 40% tổng doanh thu hệ thống.
3	MWG	90,000	25%	3,944	19.4	- MWG đạt doanh thu tăng trưởng cao hơn thị trường chung nhờ mảng điện tử, đặc biệt là điện thoại, laptop và thiết bị gia dụng. - BHX mở mới 410 cửa hàng trong 5 tháng, vượt mục tiêu đề ra, doanh thu tăng 19% YoY. - MWG đóng cửa một số cửa hàng TGDD và DMX, ưu tiên tối ưu hóa mạng lưới cửa hàng và cải thiện hiệu quả hoạt động. - MWG đạt 41% kế hoạch doanh thu năm 2025 và mở rộng thị trường quốc tế tích cực thông qua EraBlue tại Jakarta.
4	HAG	22,000	25%	1,194	13.3	- HAG đã tái cấu trúc và xử lý nợ hiệu quả, lợi nhuận ổn định đạt 1.000 tỷ đồng năm 2024, quý 1/2025 đạt doanh thu 1.380 tỷ và lợi nhuận 341 tỷ, mục tiêu năm 2025 đạt doanh thu 5.500 tỷ và lợi nhuận sau thuế trên 1.100 tỷ đồng. - Triển khai 2.000ha dâu nuôi tằm sản xuất tơ xuất khẩu, 2.000ha cà phê Arabica và thí điểm nuôi 700.000 con cá tầm tại Lào, dự kiến thu hoạch vào tháng 9-10/2025. - Khoản vay ngắn hạn hơn 6.000 tỷ đồng, nợ dài hạn 1.435 tỷ đồng, tỷ lệ nợ vay/VCSH giảm từ 180% (2020) xuống còn 77%, lỗ lũy kế giảm mạnh còn khoảng 82,7 tỷ, kỳ vọng xóa hết lỗ lũy kế trong năm 2025.

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	15,000
% tăng giá	23.5%
Vùng giá mua	11,500 - 12,000
Giá dừng lỗ	9,500

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) vừa công bố báo cáo tài chính quý III/2025 với lợi nhuận trước thuế đạt 1.538 tỷ đồng, tăng gấp ba lần so với cùng kỳ, nhờ hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng mạnh mẽ. Lũy kế 9 tháng, lợi nhuận đạt 3.431 tỷ đồng, tăng 34,4% so với năm trước, hoàn thành vượt bậc kế hoạch năm.
- Tổng thu thuần quý III đạt 2.931 tỷ đồng, tăng 27,9%. Thu lãi thuần tăng 17,4% lên 2.424 tỷ đồng nhờ mở rộng tín dụng. Thu ngoài lãi bù đắp 123,1% đạt 507 tỷ đồng, từ dịch vụ ngoại tệ và hoạt động khác, phản ánh chiến lược đa dạng hóa nguồn thu và tái cơ cấu hiệu quả.
- Sự phục hồi kinh tế đã hỗ trợ ngân hàng, với đầu tư công nghệ và quản trị rủi ro. Tỷ lệ giao dịch số đạt 98%, CASA tăng lên 16% từ 14,9% cuối 2024, giúp giảm chi phí vốn.
- Tính đến 30/9/2025, tổng tài sản đạt 315.162 tỷ đồng, hoàn thành 99% kế hoạch. Huy động thị trường 1 tăng 14,3% lên 219.998 tỷ đồng; dư nợ tín dụng tăng 12,4% lên 202.863 tỷ đồng, tập trung bán lẻ và SME (tăng 10,1% quý III). OCB ra mắt sản phẩm vay nhanh cho SME với hạn mức 10 tỷ đồng, phê duyệt trong 8 giờ.
- OCB tiếp tục thúc đẩy kinh doanh bền vững, dư nợ tín dụng xanh tăng 30% so với 2023. Ngân hàng lọt Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2025, gắn kết kinh doanh với trách nhiệm xã hội. Dự kiến năm 2025, OCB đặt mục tiêu lợi nhuận tăng 33%, tổng tài sản tăng 13% lên 316.779 tỷ đồng.

Phân tích kỹ thuật

OCB đang trong kênh giảm giá do tác động chung của thị trường và xu hướng giá chung của ngành ngân hàng. Vùng giá thấp nhất trong năm là hỗ trợ mạnh quanh 11.5-12. OCB là cổ phiếu có độ nhạy thấp so với Vnindex và không cùng pha vì vậy khi thị trường chung giảm mạnh, giá OCB có thể giữ giá tốt hơn. Vùng mua thích hợp có thể chờ quanh 11.5 để giải ngân cho mục tiêu dài hạn.



OCB	2020	2021	2022	2023	2024	2025.9T
Tỉ lệ CASA	11.6%	15.1%	10.6%	11.9%	14.4%	15.5%
CAR (%)	13.0%	12.3%	12.8%	13.3%	12.5%	12.5%
Tăng trưởng tín dụng (%)	25.5%	14.3%	17.1%	22.4%	16.3%	24.2%
EPS (VND)	3,193	3,185	2,562	1,608	1,275	1460
P/B	1.6	1.1	0.8	0.8	0.9	1.0
BVPS (VND)	15,910	15,917	18,448	13,887	12,844	12,260
ROE (%)	24.4%	22.5%	14.9%	12.3%	10.5%	12.0%
NIM (%)	3.9%	3.6%	3.9%	3.3%	3.5%	3.3%
LDR (%)	101.3%	102.2%	115.7%	114.9%	118.1%	124.2%
Tỉ lệ nợ xấu (%)	1.7%	1.3%	2.2%	2.7%	3.2%	3.7%
Dự phòng RR/ Nợ xấu (%)	62.1%	82.7%	59.5%	64.1%	47.1%	40.6%
Vốn CSH/ Tài sản	11.4%	11.8%	13.0%	11.9%	11.3%	10.4%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	28,000
% tăng giá	20%
Vùng giá mua	21,000 - 22,000
Giá dừng lỗ	19,000

Phân tích kỹ thuật

MBB đang trong xu hướng giảm trung hạn theo xu hướng chung của nhóm cổ phiếu ngân hàng. Từ đầu năm đến nay MBB đã tăng giá trên 70% lên vùng đỉnh cao nhất 30 vì vậy mức độ điều chỉnh là hợp lý. Vùng hỗ trợ MBB quanh 20-21 là đường MA200 dài hạn. Các vị thế tích lũy có thể mở ra khi giá về quanh vùng này. Mục tiêu trung và dài hạn của MBB là 28.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Ngân hàng TMCP Quân đội MBB công bố kết quả kinh doanh hợp nhất 9 tháng đầu năm 2025, ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô, hiệu quả và chất lượng tài sản, khẳng định sức bật nội lực giữa thị trường biến động.
- Tổng tài sản đạt 1.329 triệu tỷ đồng, tăng 17,7% so với đầu năm, thuộc nhóm cao nhất hệ thống. Dư nợ tín dụng và đầu tư trái phiếu đạt 962 nghìn tỷ đồng, tăng 18,6%, với dư nợ cho vay khách hàng tăng 20%, SME tăng 18,5%, bán lẻ tăng 15,8%. Doanh thu (TOI) đạt 48.165 tỷ đồng, tăng 24%; thu thuần dịch vụ tăng 40% so với cùng kỳ.
- Tiền gửi khách hàng đạt 788 nghìn tỷ đồng, tăng 10,3%; CASA đạt 292 nghìn tỷ đồng, tăng 27%, dẫn đầu thị trường, giúp tối ưu chi phí vốn. Lợi nhuận trước thuế đạt 23.139 tỷ đồng, tăng 12%, hoàn thành 73% kế hoạch năm. CIR giảm còn 27,9%; nợ xấu 1,87%, bao phủ 80%.
- MB dẫn đầu chuyển đổi số, phục vụ 33,9 triệu khách hàng, 9,6 tỷ giao dịch số; doanh thu kênh số chiếm 40%. Mới đây, MB tổ chức diễn đàn MB Economic Insights 2025, quy tụ 400 doanh nghiệp xuất nhập khẩu, chia sẻ giải pháp kinh tế toàn diện. Dự kiến tăng trưởng tín dụng cả năm 25-30%, chủ động mua lại 212 tỷ trái phiếu. MB cam kết phát triển bền vững, hướng tới ngân hàng xanh, đồng hành doanh nghiệp và cộng đồng.



MBB	2020	2021	2022	2023	2024	2025.9T
Tỉ lệ CASA	37.0%	44.6%	37.6%	38.1%	38.0%	35.9%
CAR (%)	10.4%	11.3%	11.5%	10.8%	11.8%	11.8%
Tăng trưởng tín dụng (%)	18.9%	20.7%	26.4%	33.7%	27.6%	32.8%
EPS (VND)	2,756	3,146	3,856	3,966	3,931	692
P/B	1.7	1.2	1.3	1.3	1.1	1.5
BVPS (VND)	17,117	15,768	16,751	17,786	21,135	15,822
ROE (%)	19.2%	23.6%	25.8%	24.5%	22.1%	20.2%
NIM (%)	4.7%	5.0%	5.7%	4.8%	4.1%	4.0%
LDR (%)	94.5%	92.2%	101.1%	105.6%	107.1%	116.5%
Tỉ lệ nợ xấu (%)	1.1%	0.9%	1.1%	1.6%	1.6%	1.9%
Dự phòng RR/ Nợ xấu (%)	134.1%	268.0%	238.0%	117.0%	92.2%	79.2%
Vốn CSH/ Tài sản	10.1%	10.3%	10.9%	10.2%	10.4%	10.0%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	90,000
% tăng giá	13.1%
Vùng giá mua	64,000 – 66,000
Giá dừng lỗ	59,000

Phân tích kỹ thuật

MWG đang suy giảm từ vùng đỉnh cao 80 xuống gần 70 theo áp lực chung của thị trường. Vùng hỗ trợ mạnh MWG quanh 66-70 nơi hội tụ nhiều lực mua lớn trước đây.

Các vị thế mua mới có thể mở khi MWG rơi xuống gần vùng giá 70. MWG đang là công ty đang tăng trưởng vì vậy giá sẽ hồi phục và tăng trưởng sau giai đoạn điều chỉnh. Mục tiêu từ 3-6 tháng tới quanh vùng giá 90.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG - HoSE) công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2025 với doanh thu thuần hơn 39.850 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.783 tỷ đồng, tăng 17% và 120% so với cùng kỳ - mức cao nhất lịch sử. Lũy kế 9 tháng, doanh thu đạt 113.600 tỷ đồng, tăng 14%; lợi nhuận sau thuế xấp xỉ 5.000 tỷ đồng, tăng 72%, vượt kế hoạch năm.

Chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh đóng góp 76.500 tỷ đồng, tăng hai chữ số dù tinh gọn cửa hàng. Bách Hóa Xanh ghi nhận 34.400 tỷ đồng, nhờ mở thêm 520 cửa hàng, tập trung miền Trung và cải thiện hàng tươi sống, tiêu dùng nhanh.

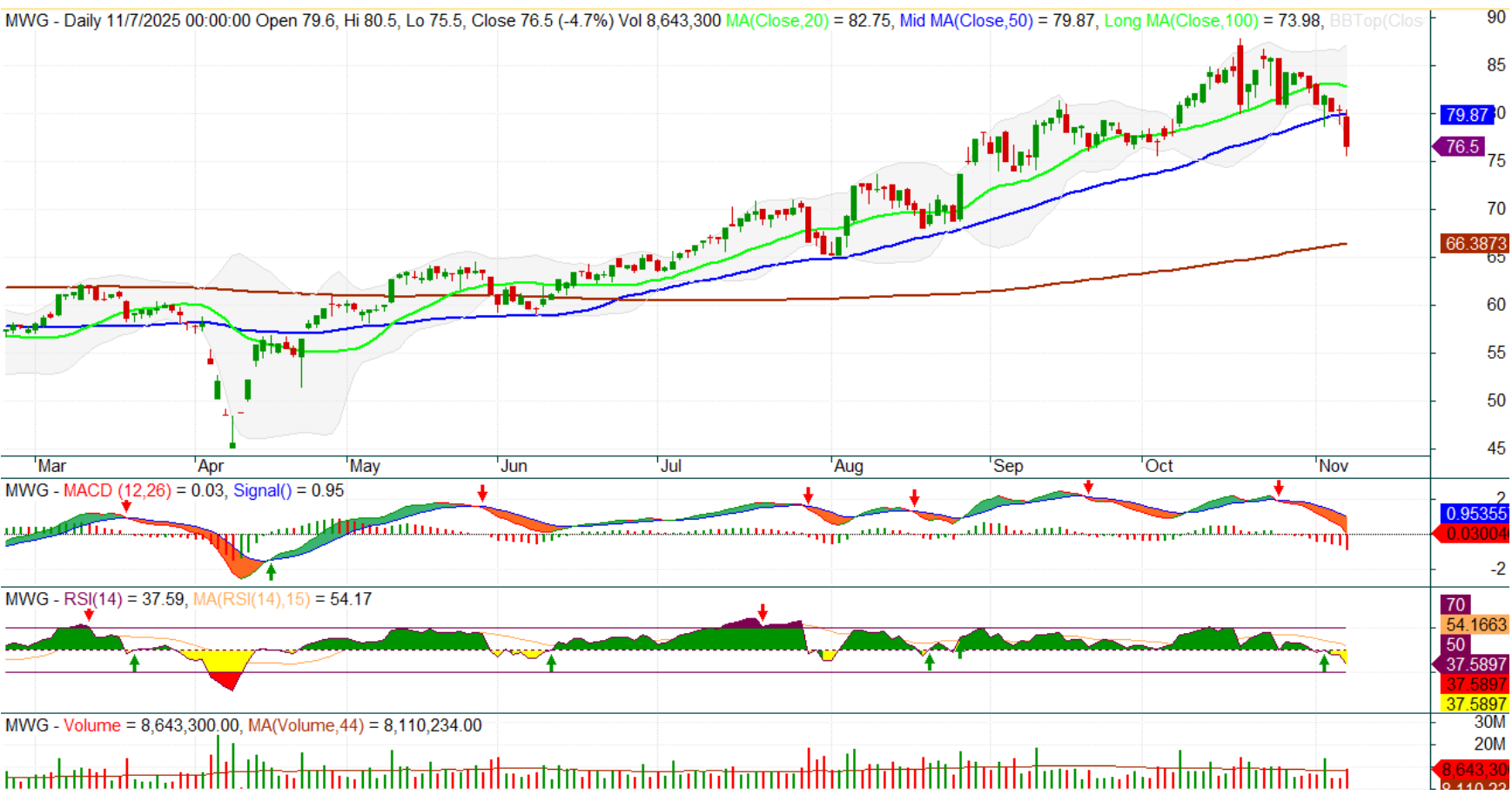
Doanh thu tài chính đạt 2.270 tỷ đồng, gấp ba lần cùng kỳ từ lãi tiền gửi và đầu tư ngắn hạn. Tổng tài sản cuối quý III đạt 80.300 tỷ đồng, tăng 10.000 tỷ so đầu năm; tiền gửi và trái phiếu 38.400 tỷ đồng.

MWG vận hành 5.880 cửa hàng, bao gồm 2.290 Bách Hóa Xanh, An Khang và 144 cửa hàng Indonesia; nhân sự giảm còn 61.201 người.

Mới đây, MWG tách An Khang và AvaKids thành hai công ty con vốn 2.700 tỷ đồng (2.200 tỷ cho An Khang, 500 tỷ cho AvaKids) để chuyên biệt hóa hoạt động.

Chuỗi EraBlue đã chính thức về đích sớm ngay trong tháng 10 – vượt mốc 150 cửa hàng và vượt kế hoạch lợi nhuận 18 tỷ Rp đặt ra trong năm 2025. Đây là kết quả đáng khích lệ với MWG tạo đà bứt phá cho năm 2026 và chu kỳ tăng trưởng 2026–2030 của MWG

Công ty cũng lên kế hoạch mua lại 10 triệu cổ phiếu quỹ, chi tối đa 2.000 tỷ đồng. Kế hoạch mở rộng Bách Hóa Xanh: tiến ra miền Bắc năm 2026, mở mới 1.000 cửa hàng/năm.



MWG	2020	2021	2022	2023	2024	2025.9T
Doanh thu (tỷ VND)	108,546	122,958	133,405	118,280	134,341	113,607
Lợi nhuận (tỷ VND)	3,918	4,899	4,100	168	3,722	4,989
Lợi Nhuận Gộp (tỷ VND)	23,954	27,632	30,862	22,521	27,499	22,247
Chi phí lãi vay (tỷ VND)	(594)	(674)	(1,362)	(1,448)	(1,137)	(1,086)
KLCP DLH (triệu CP)	453	713	1,464	1,463	1,462	1,480
VCSH (tỷ VND)	15,482	20,378	23,933	23,360	28,122	31,797
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	46,031	62,971	55,834	60,111	70,438	80,288
Book Value	34,160	28,578	16,349	15,963	19,232	21,489
EPS	8,644	6,870	2,801	115	2,545	3,944
ROE	25.3%	24.0%	17.1%	0.7%	13.2%	13.7%
Vay Ngắn Hạn (tỷ VND)	15,625	24,647	10,688	19,129	27,300	28,706
Vay Dài Hạn (tỷ VND)	1,127	-	5,901	5,985	-	-
Tổng Nợ vay (tỷ VND)	16,752	24,647	16,589	25,114	27,300	28,706
Nợ Vay/VCSH	108.2%	120.9%	69.3%	107.5%	97.1%	90.3%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	22,000
% tăng giá	12.4%
Vùng giá mua	16,000 – 17,000
Giá dừng lỗ	14,000

Phân tích kỹ thuật

HAG vừa vượt qua khỏi vùng giá tích lũy 13-14 và tạo vùng đỉnh mới gần 15. Đây là mục tiêu ngắn hạn mà chúng tôi thiết lập trước đó. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn trong trạng thái tích cực với RSI trên 50. MACD đã hoàn thành giai đoạn tích lũy và hình thành đợt tăng mới. Động lực của HAG hiện vẫn mạnh và chưa thấy tín hiệu đảo chiều. Chúng tôi nâng mục tiêu của HAG lên vùng giá 18 và có thể hướng đến 20 từ 1 đến 3 tháng tới.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

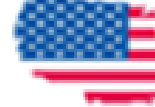
- HAG đã có thời gian tái cấu trúc và xử lý nợ hiệu quả trong thời gian qua. Hoạt động kinh doanh đang dần có dấu hiệu khởi sắc với lợi nhuận năm 2024 tiếp tục duy trì lên 1000 tỷ đồng. 9 tháng.2025 HAG đạt doanh thu 5,603 tỷ đồng và lợi nhuận 1312 tỷ- tăng 30% so với cùng kỳ. Năm 2025, HAG đặt mục tiêu doanh thu 5,500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hơn 1,100 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm trước. HAGL cũng đang đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực mới, bao gồm trồng 2.000ha dâu nuôi tằm để sản xuất tơ xuất khẩu và 2.000ha cà phê Arabica. Song song đó, dự án nuôi cá tằm đang được thí điểm tại Lào với 700.000 con giống, dự kiến cho thu hoạch lứa đầu vào tháng 9 - 10 năm nay.
- Vừa qua các cổ đông lớn của HAG đã có những động thái mới đáng chú ý. Chủ tịch HĐQT Đoàn Nguyên Đức (bầu Đức) đã hoàn tất mua vào 10 triệu cổ phiếu HAG trong phiên 19/6 vừa qua theo hình thức thỏa thuận. Sau thương vụ, bầu Đức sở hữu 330 triệu cổ phiếu HAG, nâng tỷ lệ nắm giữ từ 30,26% lên 31,2% cổ phần. 2 Thành viên HĐQT cũng đăng ký mua vào 1 triệu cổ phiếu từ ngày 23/6 - 22/7.
- Theo chỉ tiêu kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, công ty sẽ trồng 2.000 ha cà phê giống Arabica trong năm 2025. Sau khi đã triển khai trồng thực tế đủ 2.000 ha này, Hoàng Anh Gia Lai quyết định đầu tư thêm 1.000 ha cà phê giống Arabica trong năm 2025, nâng tổng diện tích lên 3.000 ha. Hoàng Anh Gia Lai muốn niêm yết Công ty TNHH Hưng Thắng Lợi Gia Lai trong năm 2026 và niêm yết Công ty cổ phần Gia Súc Lơ Pang trong năm 2027.



HAG	2020	2021	2022	2023	2024	2025.9T
Doanh thu (tỷ VND)	3,177	2,097	5,111	6,932	5,783	5,603
Lợi nhuận (tỷ VND)	(1,256)	203	1,129	1,709	1,013	1,312
Lợi Nhuận Gộp (tỷ VND)	206	507	1,173	1,364	2,172	2,214
Chi phí lãi vay (tỷ VND)	(1,254)	(972)	(793)	271	(716)	(564)
KLCP DLH (triệu CP)	927	927	927	927	1,057	1,267
VCSH (tỷ VND)	10,028	4,673	5,195	6,726	9,326	13,284
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	37,266	18,440	19,798	21,528	22,281	27,744
Book Value	10,812	5,039	5,601	7,252	8,819	10,481
EPS	(1,354)	219	1,217	1,843	958	1,194
ROE	-12.5%	4.3%	21.7%	25.4%	10.9%	8.6%
Vay Ngắn Hạn (tỷ VND)	8,772	2,510	4,000	4,829	5,748	6,257
Vay Dài Hạn (tỷ VND)	9,331	5,777	4,165	3,082	1,217	2,115
Tổng Nợ vay (tỷ VND)	18,103	8,286	8,166	7,910	6,965	8,371
Nợ Vay/VCSH	180.5%	177.3%	157.2%	117.6%	74.7%	63.0%

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
 Công bố dữ liệu Cán cân Thương mại Tháng 9 (dự kiến thâm hụt 57 tỷ USD). Dữ liệu này phản ánh sức khỏe xuất nhập khẩu, có thể ảnh hưởng đến USD và cổ phiếu công nghiệp nếu thâm hụt cao hơn dự kiến, gây áp lực giảm giá lên thị trường chứng khoán Mỹ.	 Họp FOMC hai ngày bắt đầu (9-10/12), thảo luận lãi suất và dự báo kinh tế. Quyết định giữ hoặc cắt giảm lãi suất có thể đẩy S&P 500 tăng 1-2% nếu nổi lòng, hỗ trợ trái phiếu và giảm áp lực lạm phát	 Công bố Lạm phát YoY Tháng 11 (0.2%), PPI YoY (-2.1%). Lạm phát thấp có thể thúc đẩy kích thích, hỗ trợ cổ phiếu tiêu dùng nhưng làm yếu CNY, tăng rủi ro cho hàng hóa và thị trường mới nổi.	 Họp FOMC kết thúc với quyết định lãi suất (dự kiến 4.0%) và họp báo Powell lúc 2:30 PM. Cắt giảm bất ngờ có thể đẩy thị trường tăng, hỗ trợ cổ phiếu công nghệ và giảm lợi suất trái phiếu.	 ECOFIN họp về cải cách hải quan và gói tiền tệ kỹ thuật số euro. Tiến bộ có thể tăng niềm tin vào đồng euro, hỗ trợ cổ phiếu fintech và giảm biến động EUR/USD
 Phát hành dữ liệu Cán cân Thương mại Tháng 11 (dự kiến thặng dư 92 tỷ USD), Xuất khẩu YoY (-1.1%), Nhập khẩu YoY (1%). Kết quả yếu có thể làm suy yếu CNY, tăng biến động hàng hóa toàn cầu và giảm niềm tin nhà đầu tư vào tăng trưởng kinh tế Trung Quốc	 Tiếp tục chuẩn bị Diễn đàn Kinh tế-Tài chính Việt Nam 2025, tập trung tầm nhìn 2026-2030. Các đề xuất FTZ thí điểm thu hút FDI, tăng trưởng GDP dự kiến 6.5%, thúc đẩy chứng khoán VN-Index và dòng vốn nước ngoài	 Theo dõi tiến trình khủng hoảng chính trị sau luận tội, với dự báo tăng trưởng xuất khẩu chậm 1.5% năm 2025. Bất ổn làm KRW yếu, giảm niềm tin nhà đầu tư, ảnh hưởng tiêu cực đến cổ phiếu công nghệ và dòng vốn FDI	 Họp Hội đồng Nông nghiệp và Thủy sản (11-12/12) về hạn ngạch đánh bắt 2026-2028. Thỏa thuận bền vững hỗ trợ ngành thủy sản EU, tăng giá cổ phiếu thực phẩm và ổn định lạm phát hàng hóa.	 Báo cáo kinh tế giữa khủng hoảng, với thất nghiệp tăng và KRW yếu kỷ lục. Bất ổn chính trị làm chậm tăng trưởng 2%, giảm dòng vốn ngoại, ảnh hưởng tiêu cực đến KOSPI và xuất khẩu chip

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	HDM	UPCoM	24/12/2025	25/12/2025	26/01/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CCC	HOSE	24/12/2025	25/12/2025	22/01/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CCC	HOSE	24/12/2025	25/12/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 50:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	HTG	HOSE	18/12/2025	19/12/2025	19/01/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	BCF	HNX	15/12/2025	16/12/2025	23/01/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	PVM	UPCoM	12/12/2025	15/12/2025	15/01/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	TVT	HOSE	12/12/2025	15/12/2025	15/01/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	THG	HOSE	9/12/2025	10/12/2025	24/12/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DRL	HOSE	9/12/2025	10/12/2025	24/12/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	DCH	UPCoM	9/12/2025	10/12/2025	29/12/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	NTH	HNX	8/12/2025	9/12/2025	25/12/2025	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SSI	HOSE	8/12/2025	9/12/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 5:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
13	TBC	HOSE	4/12/2025	5/12/2025	25/12/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	GDW	HNX	4/12/2025	5/12/2025	16/12/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 986 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	LBM	HOSE	3/12/2025	4/12/2025	19/12/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	VGP	HNX	3/12/2025	4/12/2025	26/12/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	IDC	HNX	3/12/2025	4/12/2025	23/12/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	BHA	UPCoM	2/12/2025	3/12/2025	12/12/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	CHS	UPCoM	2/12/2025	3/12/2025	19/12/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	KTC	UPCoM	2/12/2025	3/12/2025	26/12/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU